



Báo cáo Thường niên Annual Report 2005

VIETNAM COMMERCIAL
JOINT - STOCK BANK
FOR PRIVATE ENTERPRISES



Content

3	>	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
3		Financial Highlights
4	>	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
5		Message from the Chairman
9		Tổng quan về Ngân hàng
9		General overview of the bank
14	>	Sơ đồ tổ chức
14		Organizational Structure
15		Cơ cấu Quản trị - Điều hành
15		Structure of Administration
21	>	Báo cáo của Ban điều hành
21		Report of the Board of Management
30		Định hướng phát triển năm 2006
31		Orientation of Development for year 2006
33	>	Báo cáo tài chính
33		Financial Statements
46	>	Danh sách các ngân hàng đại lý
46		List of Correspondent Banks
47		Địa chỉ VPBank trên toàn quốc
47		VPBank's Network

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong năm 2005

2005's Financial Highlights

Các chỉ tiêu về tài sản (Đến 31/12)
Tổng tài sản có
Tiền huy động
Cho vay
Vốn cổ phần

Kết quả kinh doanh (Trong năm)
Tổng thu nhập hoạt động
Tổng chi phí hoạt động
Lợi nhuận trước thuế

Assets (as of December 31 st)
Total Assets
Capital Mobilization
Loan
Equity

Business results (During the year)
Total operating income
Total operating expenses
Profit before tax

Đơn vị: Triệu VND			
2005	2004	2003	2002
6.093.163	4.149.288	2.491.867	1.476.468
5.645.307	3.872.813	2.192.945	1.183.074
3.014.209	1.865.364	1.525.212	1.103.426
309.386	198.400	174.900	174.900

2005	2004	2003	2002
470.226	286.170	187.325	93.562
(394.017)	(226.092)	(144.497)	(72.998)
76.209	60.078	42.828	20.564

Unit: VND Million			
2005	2004	2003	2002
6,093,163	4,149,288	2,491,867	1,476,468
5,645,307	3,872,813	2,192,945	1,183,074
3,014,209	1,865,364	1,525,212	1,103,426
309,386	198,400	174,900	174,900

2005	2004	2003	2002
470,226	286,170	187,325	93,562
(394,017)	(226,092)	(144,497)	(72,998)
76,209	60,078	42,828	20,564

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa các Quý vị!

Năm 2005 tiếp tục ghi dấu ấn thành công của VPBank trên thị trường tài chính ngân hàng. Điều đó có thể được khẳng định qua những con số tính đến 31/12/2005 như sau:

- Tổng tài sản: trên 6.000 tỷ đồng, tăng 45% so với năm 2004
- Vốn điều lệ: 310 tỷ đồng
- Tổng nguồn vốn huy động: hơn 5.645 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2004
- Du nợ tín dụng: 3.014 tỷ đồng, tăng 62% so với năm 2004
- Tỷ lệ nợ xấu: 0.75%
- Lợi nhuận trước thuế và dự phòng rủi ro: 83.32 tỷ đồng, tăng 40% so với năm 2004
- Tổng số CBNV: 782 người
- Mạng lưới hoạt động: 31 điểm giao dịch

Nền kinh tế Việt Nam đang có sự chuyển mình mạnh mẽ, thời điểm Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng không còn bao xa. Trong bối cảnh đó, hệ thống các NHTM bao gồm cả NHTMQD lẫn NHTMCP, đang "đầu tư tổng lực" để phát triển. Việc không ngừng nỗ lực hoàn thiện chính mình, tạo dựng lòng tin vững chắc nơi khách hàng mà VPBank đã và đang làm được là điều đáng tự hào đối với toàn thể cổ đông và cán bộ nhân viên VPBank.

Cho đến ngày hôm nay, VPBank đã hiện diện ở hầu khắp các tỉnh thành phố lớn trong cả nước, các sản phẩm, dịch vụ của VPBank đang ngày càng phong phú, đa dạng. Bằng mọi cách thức tiếp cận, VPBank đã đến được gần hơn với người dân, các doanh nghiệp, các tổ chức,.....và trở thành người bạn thân thiết, một địa chỉ tin cậy của cá nhân, của doanh nghiệp khi có nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngân hàng.


Đạt được những kết quả đáng khích lệ nêu trên là nhờ VPBank có một tập thể Ban lãnh đạo, Hội đồng Quản trị và cán bộ nhân viên đoàn kết, một lòng phấn đấu và cống hiến vì sự phát

triển của VPBank; Ban lãnh đạo VPBank gồm những người có kinh nghiệm và làm việc có định hướng, chiến lược rõ ràng; Quan trọng hơn, VPBank nhận được sự ủng hộ của NHNN TW và NHNN chi nhánh các tỉnh thành phố, của các cơ quan ban ngành hữu quan, của đông đảo Cổ đông ở khắp ba miền đất nước và đặc biệt là của khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư trong và ngoài nước.

Bước sang năm 2006, VPBank xác định đây là một năm đánh dấu bước phát triển vượt bậc, khẳng định đẳng cấp và vị thế của VPBank trong hệ thống ngân hàng Việt Nam với nhiều kế hoạch táo bạo như: Hợp tác bước đầu với đối tác chiến lược là ngân hàng OCBC - một ngân hàng hàng đầu Singapore; Mua hệ thống công nghệ ngân hàng lõi hiện đại; Tăng mạnh vốn điều lệ để cuối năm đạt 1.200 tỷ đồng; Mở rộng mạng lưới hoạt động đến các địa bàn khác trong cả nước và thành lập một số công ty hoạt động trực thuộc ngân hàng.... Một đội ngũ nhân viên năng động, nhiệt tình, không ngừng trau dồi kiến thức để hoàn thiện và làm phong phú thêm các sản phẩm, dịch vụ VPBank, đang là yếu tố nội lực quan trọng giúp VPBank phát triển lành mạnh, vươn cánh tay xa hơn nữa ra thị trường và khẳng định vững chắc vị thế của mình.

Với bộ nền công việc đã được hoạch định và trên đà thắng lợi của năm 2005, chúng ta tin tưởng rằng, VPBank sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch đã đặt ra trong năm 2006, tạo thêm động lực để "con thuyền" VPBank vững vàng đương đầu với "thác ghềnh", tăng tốc hướng về tương lai.

T/M Hội đồng Quản trị
Chủ tịch


Phạm Hà Trung

Message from the Chairman

Ladies and Gentlemen!

Year 2005 marked VPBank's continued success in the banking and finance market. This is shown by the following statistics, as at December 31, 2005:

- Total assets: over VND6,000 billion, an increase of 45% from 2004
- Charter capital: VND 310 billion
- Total fund mobilized: over VND5,645 billion, up 46% from 2004
- Total loan outstanding: VND 3,014 billion, up 62% from 2004
- Non-performing loan ratio: 0.75%
- Profits before tax and provisions: VND 83.32 billion, 40% higher than that in 2004
- Number of employees: 782
- Operational network: 31 transaction points

The domestic economy of Vietnam is undergoing major changes, the moment Vietnam joins the World Trade Organization (WTO) is quickly approaching. In this setting, all commercial banks, both state-owned and joint-stock, are mobilizing all resources to develop in preparation for a much more competitive environment. VPBank's achievements and on-going efforts in improving and perfecting the business and building trust in the customers are what VPBank's shareholders and its staff can be justifiably proud of.

Today, VPBank can be found in almost all provinces and major cities in the entire country and the Bank is offering an ever growing variety of products and services. Via different channels, VPBank has become readily accessible to each customer, whether that be an individual, a business or an organization, and has become their trusted friend, a reliable partner whenever there is a need for banking services.

These encouraging achievements are thanks to VPBank's Board of Management, Board of Directors and the staff, all of whom are united in their commitment to the Bank's development. The Bank's Directors are individuals with depth of

experience who employ a sound strategy working toward clear goals. More importantly, VPBank receives constant support from the State Bank, both at the national and the branch levels; from the relevant authorities and agents; from the Bank's many shareholders from all parts of the country; and especially from customers in all sectors of economy and in all strata of society both domestic and abroad.

Turning to 2006, VPBank recognizes that this will be a year that features remarkable developments that will confirm the Bank's highly respected position and stature in the banking landscape in Vietnam with ambitious but solid tasks that have been planned such as: Setting up the strategic partnership with OCBC - one of the foremost banks of Singapore; Purchasing and starting to exploit modern core-banking technology platform; Vastly increasing charter capital up to 1000 bil at the end of the year; Expanding the branch network to the remaining parts of the country and establishing several subsidiary companies. An internal, crucial source of energy for the VPBank's solid growth is the rank of dynamic and enthusiastic staff who are committed to professional development with a goal in mind that is to continually improve and expanding the range of banking products and services. The quality of the staff at VPBank will be the foundation to further develop the business and reaffirm the Bank's position.

Looking at a busy year ahead, with the momentum of success in 2005, we believe that VPBank will achieve all the targets planned for 2006, further accelerating "the VPBank ship to overcome all obstacles on the voyage to a bright future".

Chairman of the Board of Directors



Pham Ha Trung

Hội đồng Quản trị

Board of Directors

Ông (Mr) Nguyễn Quang A

Ủy viên Hội đồng Quản trị
Member

Tiến sỹ Khoa học
Doctor of Science

Ông (Mr) Lâm Hoàng Lộc

Phó Chủ tịch HĐQT
Vice Chairman

Cử nhân Tâm lý
Bachelor of Psychology
Cử nhân Kinh tế
Bachelor of Economics

Ông (Mr) Bùi Hải Quân

Ủy viên Hội đồng Quản trị
Member

Cử nhân Kinh tế
Bachelor of Economics

Ông (Mr) Phạm Hà Trung

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chairman

Kỹ sư
Engineer
Cử nhân Kinh tế
Bachelor of Economics

Ông (Mr) Lê Đức Sơn

Ủy viên Hội đồng Quản trị
Member

Tiến sỹ Xã hội học
Doctor of Sociology
Kỹ sư Kinh tế
Engineer of Economics

Ông (Mr) Dominic T.C Scriven

Ủy viên Hội đồng Quản trị
Member

Cử nhân ngành Luật
& Xã hội học
Bachelor of Arts
(Law & Sociology)



Ban Kiểm soát Supervisory Board

Ông (Mr) Trần Đức Hạ

Kiểm soát viên
Supervisor
Cử nhân Kinh tế
Bachelor of Economics

Ông (Mr) Vũ Hải Bằng

Kiểm soát viên trưởng
Chief Supervisor
Cử nhân Luật kinh tế
Bachelor of Law

Bà (Ms) Phan Thị Thu Hà

Kiểm soát viên
Supervisor
Cử nhân Kinh tế
Bachelor of Economics



Ban Điều hành

Board of Management



Ông (Mr) Lê Đức Sơn
Tổng Giám đốc - General Director
Tiến sỹ Xã hội học
Doctor of Sociology
Kỹ sư Kinh tế
Engineer of Economics



Ông (Mr) Nguyễn Thanh Bình
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director
Cử nhân Kinh tế
Bachelor of Economics



Ông (Mr) Trần Văn Hải
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director
Cử nhân Kinh tế
Bachelor of Economics



Tổng quan về Ngân hàng General overview of the bank

Tổng quan về Ngân hàng

General Overview of the bank

Lịch sử phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần các Doanh nghiệp Ngoài quốc doanh Việt Nam (tên viết tắt tiếng Việt - Ngân hàng Ngoài Quốc doanh) được thành lập theo giấy phép hoạt động số 0042/NH-GP của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12 tháng 8 năm 1993 với thời gian hoạt động 99 năm. Ngân hàng bắt đầu hoạt động từ ngày 04 tháng 9 năm 1993 theo giấy phép thành lập số 1535/QĐ-UB ngày 04 tháng 9 năm 1993.

1. Giới thiệu chung:

Các chức năng hoạt động chủ yếu của VPBank gồm: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, từ các tổ chức kinh tế và dân cư; Cho vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức kinh tế và dân cư từ khả năng nguồn vốn của ngân hàng; Kinh doanh ngoại hối; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các chứng từ có giá khác; Cung cấp các dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác theo quy định của NHNN VN.

Vốn điều lệ khi mới thành lập là 20 tỷ VND. Sau đó, do nhu cầu phát triển, theo thời gian, VPBank đã nhiều lần tăng vốn điều lệ. Đến nay (thời điểm lập báo cáo này là tháng 6/2006), vốn điều lệ của VPBank đạt 500 tỷ đồng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, VPBank luôn chú ý đến việc mở rộng quy mô, tăng cường mạng lưới hoạt động tại các thành phố lớn. Cuối năm 1993, VPBank mở Chi nhánh (CN) tại TP Hồ Chí Minh. Tháng 11/2004, VPBank mở thêm CN Hải Phòng và tháng 7/1995, mở thêm CN Đà Nẵng. Năm 2005, VPBank tiếp tục mở thêm các chi nhánh: Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Cần Thơ, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Xuân, Thăng Long, Tân Phú, Cầu Giấy, Bắc Giang; đồng thời nâng cấp một số phòng giao dịch (PGD) thành chi nhánh đó là PGD Cát Linh, PGD Trần Hưng Đạo, PGD Giảng Võ, PGD Hai Bà Trưng, PGD Chương Dương.

Năm 2006, tính đến thời điểm lập báo cáo (tháng 6/2006), VPBank tiếp tục mở thêm PGD Hồ Gươm (đặt tại Hội sở) và PGD Vỹ Dạ (trực thuộc CN Huế), PGD Bách Khoa (trực thuộc CN Hà Nội), PGD Tân Bình (trực thuộc CN Sài Gòn), PGD Khánh Hội (trực thuộc CN Hồ Chí Minh).

Tính đến tháng 5 /2006, Hệ thống VPBank có tổng cộng 35 điểm giao dịch gồm có: Hội sở chính tại Hà Nội, 11 Chi nhánh cấp I tại các Tỉnh, Thành phố lớn là Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Giang; 14 Chi nhánh cấp 2 và 9 Phòng Giao dịch. Năm 2006, VPBank dự kiến sẽ mở thêm khoảng 12 điểm giao dịch mới tại các Tỉnh, Thành phố trọng điểm kinh tế của đất nước, trong đó có ít nhất 4 chi nhánh.

Số lượng nhân viên của VPBank trên toàn hệ thống tính đến nay có trên 900 người, trong đó phần lớn là các cán bộ, nhân viên có trình độ đại học và trên đại học (chiếm 87%). Nhận thức được chất lượng đội ngũ nhân viên chính là sức mạnh của ngân hàng, giúp VPBank sẵn sàng đương đầu với cạnh tranh, nhất là trong giai đoạn đầy thử thách sắp tới khi Việt Nam bước vào hội nhập kinh tế quốc tế. Chính vì vậy, những năm vừa qua VPBank luôn quan tâm nâng cao chất lượng công tác quản trị nhân sự.

Đại hội Cổ đông năm 2005 được tổ chức vào cuối tháng 3/2006, một lần nữa, VPBank khẳng định kiên trì thực hiện chiến lược ngân hàng bán lẻ. Phấn đấu trong một vài năm tới trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu khu vực phía Bắc và nằm trong nhóm 5 ngân hàng dẫn đầu các ngân hàng TMCP trong cả nước.

2. Sự mệnh phát triển: là một ngân hàng thương mại đô thị đa năng, hoạt động với phương châm: lợi ích của khách hàng là trên hết; lợi ích của người lao động được quan tâm; lợi ích của cổ đông được chú trọng; đóng góp có hiệu quả vào sự phát triển của cộng đồng.

■ **Đối với Khách hàng:** VPBank cam kết thoả mãn tối đa lợi ích của khách hàng trên cơ sở cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ phong phú, đa

dạng, đồng bộ, nhiều tiện ích, chi phí có tính cạnh tranh.

■ **Đối với nhân viên:** VPBank quan tâm đến cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người lao động. VPBank đảm bảo mức thu nhập ổn định và có tính cạnh tranh cao trong thị trường lao động ngành tài chính ngân hàng. Đảm bảo người lao động thường xuyên được chăm lo nâng cao trình độ nghiệp vụ, đảm bảo được phát triển cả quyền lợi chính trị và văn hoá...

■ **Đối với cổ đông:** VPBank quan tâm và cố gắng nâng cao giá trị cổ phiếu, duy trì mức cổ tức cao hàng năm ...

■ **Đối với cộng đồng:** VPBank cam kết thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách Nhà nước; Luôn quan tâm chăm lo đến công tác xã hội, từ thiện để chia sẻ khó khăn của cộng đồng.

3. Tầm nhìn chiến lược: Phấn đấu đến năm 2010: Trở thành ngân hàng hàng đầu khu vực phía Bắc, ngân hàng trong top 5 của cả nước, một ngân hàng có tầm cỡ của khu vực Đông Nam Á về chất lượng, hiệu quả, độ tin cậy.

4. Giá trị cốt lõi:

■ Định hướng khách hàng là nền tảng mọi hoạt động;

■ Kết hợp hài hoà lợi ích khách hàng, nhân viên, cổ đông và cộng đồng là sợi chỉ xuyên suốt mọi hành động;

■ Xây dựng văn hoá ngân hàng theo phương châm tạo dựng một tập thể đoàn kết, tương trợ, văn minh, không ngừng học hỏi để hoàn thiện; luôn trao đổi thông tin để cùng tiến bộ...

■ Công nghệ tiên tiến và quản trị thông tin có khoa học là cơ sở để tăng tốc và duy trì sức mạnh.

■ Đội ngũ nhân viên luôn đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm, luôn thể hiện tính chuyên nghiệp và sáng tạo là cơ sở cho thành công của ngân hàng

General Overview of the bank

Tổng quan về
Ngân hàng

Establishment and Development

Vietnam Joint-Stock Commercial Bank for Private Enterprises (VPBank) was established under business license No. 0042/NH-GP issued by the State Bank of Vietnam on August 12, 1993 for an operational term of 99 years. The bank commenced operations on September 4, 1993 upon the grant and issuance of license No. 1535/QD-UB dated September 4, 1993.

1. VPBank is active in the following main areas:

Mobilizing short-, medium- and long-term capital from institutions and individuals; Providing short-, medium- and long-term loans to institutions and individuals; Providing foreign exchange dealings; Discounting commercial papers, bonds and other negotiable instruments; Providing payment services for customers; International payment services; Providing various kinds of local and international remittance services; Other banking service as regulated by the State Bank of Vietnam.

When VPBank commenced its operations in 1993, the initial charter capital was VND20 billion. To meet the demands by the Bank's growth, its capital contributions have been increased a number of times. At the time of reporting (June 2006), the charter capital is VND500 billion.

Since its establishment, the Bank has always put a priority on growing the scale of operations and expanding the network of branches in the large cities. End of 1993, VPBank opened branch in Ho Chi Minh City. In November 1994 its Hai Phong Branch, and July 1995, the Da Nang Branch was also approved for opening. In 2005, new branches continued to be established, namely Hanoi Branch, Hue Branch, Saigon Branch, Can Tho Branch, Quang Ninh Branch and Vinh Phuc Branch, Thanh Xuan Branch, Thang Long Branch, Tan Phu Branch, Cau Giay Branch, Bac Giang Branch. Also in 2005, VPBank has been upgraded a number of transaction centers to branches; these are Cat Linh, Tran Hung Dao, Giang Vo, Hai Ba Trung and Chuong Duong Transaction Centers. At the time of reporting (June 2006), VPBank open Ho Guom Transaction Center (located in the Head Office), Vy Da Transaction Center (under Hue Branch), Bach Khoa Transaction Center (under Hanoi Branch), Tan Binh

Transaction Center (under Sai Gon Branch) and Khanh Hoi Transaction Center (under Ho Chi Minh Branch).

To date, VPBank's network has expanded to a total of 35 transaction points nationwide with its Head Office in Hanoi; 11 level-I branches in large cities and provinces of Hanoi, Ho Chi Minh City, Hai Phong, Thua Thien - Hue, Da Nang, Can Tho, Quang Ninh, Vinh Phuc and Bac Giang; 14 level-II branches and 9 transaction centers. In 2006, VPBank plans to open about 12 new transaction points, including at least 4 branches, in key economics cities and provinces nationwide.

VPBank currently has over 900 employees, of which about 87% hold bachelor or postgraduate degrees. The Bank is proud of its self-motivated, enthusiastic and highly qualified staff. This is one of the most important elements that contribute to the Bank's growth and success in an increasingly competitive environment brought about as Viet Nam integrates into the world economy. In recognition of that, in the past years, VPBank paid special attention to the recruitment process and to developing its human resources.

At the 2005 Annual General Meeting of Shareholders held in late March, 2006, VPBank once again affirmed that it would persist with the Retail Banking Strategy. The aim is in the next couple of years to become the foremost retail bank in the North of the country and to be one of the top five joint-stock commercial banks nationally.

2. Mission Statement

The Bank strives to be a city bank offering a wide range of services with customers' satisfaction as the first priority, at the same time looking after our employees' interests and meeting shareholders' expectations. The Bank also aims to contribute to the

development of the wider community.

■ **To customers:** VPBank commits to maximize customers' benefits and satisfaction by offering a variety of high-quality products and services suited to needs at a competitive cost.

■ **To employees:** VPBank will attend to our employees' benefits and quality of life. Our staff is assured of stable remuneration packages competitive in the banking industry labor market. We also aim to provide opportunities for professional and personal development.

■ **To shareholders:** VPBank aims to achieve appreciating share prices and to maintain a high level of dividend per share.

■ **To the community:** VPBank commits to well fulfill its financial duty to the Government's Budget. Efforts will be devoted to community development, charity and the alleviation of social problems.

3. Strategic Vision

VPBank's vision is, by 2010, to become the foremost bank in the North of Vietnam, one of the top five banks nationwide and a bank with significant presence in the South East Asia region, based on the effectiveness, reliability and quality of products and services.

4. Core Values

■ Serving the customers is the ultimate aim of all activities.

■ The harmonic integration of the interests of customers, employees, shareholders and the community is the guiding principle.

■ Our corporate culture is based on unity, collaboration and excellence.

■ We aim to employ modern technology in banking and information technology to ensure speed and efficiency of all operations.

■ Honesty, transparency, professionalism and innovation are cherished by our staff as the cornerstones of the Bank's success.

Tổng quan về Ngân hàng

General Overview of the bank

Các sự kiện đáng chú ý

Ngày 4/1/2005, khai trương Chi nhánh Hà Nội.

Ngày 7/1/2005, khai trương Chi nhánh Huế, giúp VPBank tăng thêm sự hiện diện tại khu vực miền Trung.

Ngày 11/1/2005, khai trương Chi nhánh Sài Gòn, như vậy là VPBank sẽ có thêm 1 chi nhánh lớn tại TPHCM.

Ngày 25/2/2005, nâng vốn điều lệ lên 243,7 tỷ đồng theo Quyết định số 134/NHNN-HAN7.

Ngày 12/4/2005, khai trương PGD Lê Chân trực thuộc VPBank Hải Phòng.

Ngày 14/7/2005, khai trương Chi nhánh Thanh Xuân tại địa chỉ 601 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Ngày 23/7/2006, VPBank chính thức khai trương Chi nhánh Cần Thơ, chi nhánh thứ 25 của VPBank trên toàn hệ thống. Đây là chi nhánh đầu tiên của VPBank ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và hứa hẹn sẽ đem lại hiệu quả hoạt động tốt.

Ngày 29/7/2006, Khai trương VPBank Quảng Ninh tại địa chỉ 158 Lê Thánh Tông, TP.Hà Long, Quảng Ninh.

Ngày 18/10/2005, VPBank khai trương Chi nhánh cấp I Vinh Phúc.

Ngày 19/10/2005, biểu tượng mới của VPBank chính thức ra mắt. Biểu tượng mới của VPBank được cải tiến trên cơ sở biểu tượng cũ xanh - vàng. Biểu tượng mới nổi bật với 2 màu sắc cơ bản xanh đậm và đỏ tươi, tượng trưng cho sự trù phú, thịnh vượng và thành công. Lựa chọn 2 màu xanh - đỏ làm tông màu chủ đạo cho biểu trưng ngân hàng, VPBank muốn khẳng định với khách hàng: Gửi tiền vào VPBank, đồng tiền của khách hàng sẽ sinh sôi; Vay vốn VPBank, đồng vốn VPBank sẽ "đem lộc" đến cho cá nhân và doanh nghiệp. Nói cách khác, khách hàng đến với VPBank là đến với thành công và thịnh vượng!

Ngày 21/10/2005, VPBank khai trương chi nhánh Thăng Long, chi nhánh đầu tiên tại địa bàn Hà Nội được khai trương với một hệ thống nhận diện thương hiệu ứng dụng hoàn chỉnh hình ảnh biểu tượng mới của VPBank.

Ngày 18/11/2005, khai trương Chi nhánh Tân Phú, trực thuộc Chi nhánh Sài Gòn.

Ngày 28/11/2005, VPBank khai trương chi nhánh Cầu Giấy, hoạt động trực thuộc chi nhánh Thăng Long.

Ngày 31/12/2005, nâng vốn điều lệ lên 310 tỷ đồng.

Ngày 5/1/2006, VPBank khai trương CN Bắc Giang - điểm giao dịch thứ 30 trên toàn hệ thống. VPBank cũng là NHTMCP đầu tiên tại Tỉnh Bắc Giang.

Ngày 17/2/2006, VPBank chính thức khai trương Trụ sở chính và Phòng Giao dịch Hồ Gươm tại số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau nhiều năm phải di thuê Trụ sở chính, kể từ nay, VPBank đã có Trụ sở của riêng mình. Đây là niềm tự hào của toàn thể CBNV VPBank.

Ngày 21/2/2006, tại trụ sở chính ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV), đã diễn ra Lễ ký kết "Hợp đồng vay phụ Dự án Tài chính nông thôn II" giữa BIDV và VPBank.

Ngày 22/2/2006, VPBank được The Bank of New York trao Chứng nhận đạt tỷ lệ diện chuẩn trong giao dịch thanh toán quốc tế cho niên khóa tài chính 2005.

Ngày 21/3/2006, VPBank và OCBC Bank đã ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược. Với thỏa thuận này, OCBC Bank sẽ trở thành cổ đồng chiến lược lớn nhất của VPBank.

Ngày 6/4/2006, VPBank khai trương PGD Võ Da, trực thuộc VPBank Huế.

Ngày 24/4/2006, VPBank ký Hợp đồng mua phần mềm hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking - T24) của Temenos (Thụy Sĩ). Hệ thống Core Banking mới sẽ là nền tảng công nghệ để VPBank phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng có hàm lượng công nghệ cao trong thời gian tới.

Ngày 14/5/2006, tại Nhà hát lớn TPHCM, VPBank nhận Cúp vàng "Doanh nghiệp vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững" và biểu tượng vàng "Doanh nhân văn hóa".

Từ 10/5 - 30/6/2006, VPBank tài trợ cho hoạt động tuyên truyền cổ động cho APEC 2006 tại TPHCM. Gần 3.000 banner cổ động cho APEC 2006 có hình ảnh của nhà tài trợ VPBank xuất hiện trên khắp các tuyến phố chính tại TPHCM là sự tiếp thị hình ảnh hiệu quả của VPBank đến với người dân nơi đây cũng như với mọi du khách trong và ngoài nước.

Ngày 31/5/2006, nâng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng.

Tháng 6/2006, VPBank ký Hợp đồng tài trợ độc quyền chương trình truyền hình "Kỹ năng chi tiêu" phát sóng trên HTV7 và HTV9. Đây là chương trình truyền hình đầu tiên về lĩnh vực tư vấn tài chính và ngân hàng được phát trên sóng của Đài Truyền hình TPHCM.

Ngày 26/6/2006, VPBank nhận Bằng khen của Thống đốc NHNN cho tập thể Cán bộ, Nhân viên VPBank về thành tích công tác xuất sắc trong năm 2005.

General Overview of the bank

Tổng quan về
Ngân hàng

Remarkable Events in 2005

January 4, 2005: creation of Ha Noi Branch.

January 7, 2005: opening Hue Branch. The new branch helped reinforce the Bank's presence in the middle of the country.

January 11, 2005: opening Sai Gon Branch, the second major branch in HCM City.

January 25, 2005: charter capital increased to VND243.7 billion under Decision No. 134/NHNN-HAN7.

April 12, opening Le Chan Transaction Center operating under VPBank Hai Phong.

July 14, 2005: opening Thanh Xuan Branch at No. 601 Nguyen Trai Street, Thanh Xuan, Ha Noi.

July 23, 2005: opening Can Tho Branch, the 25th branch of VPBank's network. The opening of the Bank's first branch in the Mekong Delta marks a phase of growth in the region.

July 29, 2005: opening Quang Ninh Branch at No. 158 Le Thanh Tong Street, Ha Long City, Quang Ninh.

October 18, 2005: opening level-I Branch in Vinh Phuc.

October 19, 2005: new VPBank logo launched. The new logo is a modification of the old green-and-yellow logo. The new design features prominently two basic colors of blue and red, which symbolize wealth, prosperity and success. The new logo's implied message to customers is that when depositing with VPBank, customers' savings will multiply, when borrowing from VPBank, the capital from the Bank will bring good luck and wealth. In other words, with VPBank, customers will experience great prosperity and success.

October 21, 2005: opening Thang Long Branch, the first branch in Ha Noi opened with the new complete set of visual features including the new red-and-blue logo, which establishes the new brand identity.

November 18, 2005: opening Tan Phu Branch, operating under Sai Gon Branch.

November 28, 2005: opening Cau Giay Branch operating under Thang Long Branch.

December 31, 2005: charter capital increased to VND310 billion.

January 5, 2006: opening Bac Giang Branch, the network's 30th transaction point. VPBank became the first joint-stock commercial bank to set up branch in the province of Bac Giang.

February 17, 2006: formally establishing Head Office and Ho Guom Transaction Center at 8 Le Thai To Street, Hoan Kiem, Ha Noi. VPBank moved into its own office building after renting for many years. This event brought great pride to the Bank's staff and management.

February 21, 2006: signing sub-loan contract with the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) for the Project of Rural Finance II.

February 22, 2006: VPBank was recognized by the Bank of New York as the international standard bank for the Fully Automated Straight Through international payments formatting 2005.

March 21, 2006: signing strategic cooperation agreement with OCBC Bank. OCBC Bank became the largest strategic shareholder of VPBank.

April 6, 2006: opening Vy Da Transaction Center operating under Hue Branch.

April 24, 2006: deploying Core Banking "T24 software system developed by Temenos (Switzerland). Core Banking "T24 provides the foundation for technology-intensive banking products and services VPBank will develop in the coming years.

May 14, 2006: awarded the Gold Cup "Enterprise for Social Advancement and Sustainable Development" and the Gold Symbol for **Business Culture awarded** by Viet Nam general confederation of labour and cultural businessman center.

From May 10 to June 30, 2006: sponsoring the publicizing campaign for APEC 2006 in HCM City. Up to 3,000 APEC 2006 banners featuring VPBank as sponsor were displayed in the main streets of the city. The sponsorship proved to be very effective in projecting the Bank's image to local residents as well as visitors from all over the country and overseas.

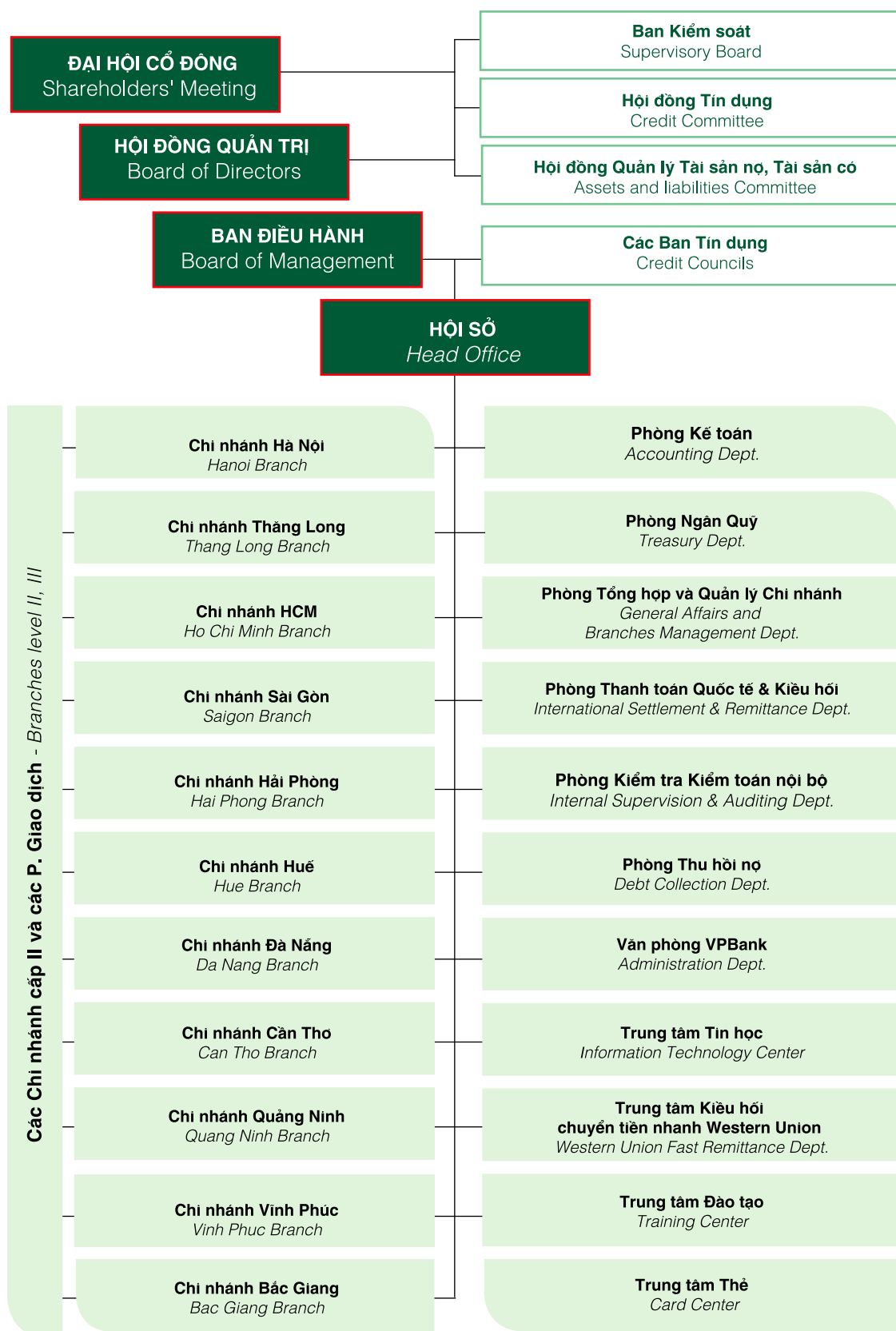
May 31, 2006: charter capital increased to VND500 billion.

June, 2006: signing contract to become the exclusive sponsor of the TV program "Ky Nang Chi Tieu" (Buying well) broadcast on HTV7 and HTV9. Produced by HCM City TV Station, the program is the first to give consumer advice in banking and finance.

June 26, 2006: Certificate of Excellence awarded by the Governor of the State Bank of Vietnam to staff and management of VPBank.

Sơ đồ tổ chức

Organisational chart





Cơ cấu Quản trị Điều hành

Structure of Administration

Cơ cấu Quản trị Điều hành

Structure of Administration

Hội đồng Quản trị gồm 06 thành viên trong đó gồm Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 01 thành viên thường trực kiêm Tổng giám đốc và 03 ủy viên.

Ban Kiểm soát do Đại hội Cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách.

The Board of Directors consists of 06 members, includes the Chairman, 01 Vice Chairman, 01 standing member acting as the General Director and 03 members.

The Supervisory Board, elected by the Shareholders' Meeting, consists of 3 members, two of them are the members in charge.

Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trong năm tài chính 2005 và đến thời điểm lập Báo cáo Thường niên

Members of the Board of Directors, Supervisory Board and the Board of Management in the fiscal year 2005 and up to the time of making the Annual Report

Hội đồng Quản trị được bầu tại ĐHCĐ thường niên năm 2005, ngày 31/03/2006, với nhiệm kỳ 4 năm (2006-2009)

The Board of Directors: who were elected in the Shareholders' meeting on March 31st, 2006, with a 4- year term.

Ông / Mr. **Phạm Hà Trung**
Ông / Mr. **Lâm Hoàng Lộc**
Ông / Mr. **Nguyễn Quang A**
Ông / Mr. **Dominic Scriven**
Ông / Mr. **Lê Đắc Sơn**
Ông / Mr. **Bùi Hải Quân**

Chủ tịch HĐQT
Phó chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Chairman
Vice Chairman
Member
Member
Member
Member

Ban Kiểm soát: do ĐHCĐ thường niên năm 2005, ngày 31/03/2006 bầu ra, gồm 03 thành viên:

The Supervisory Board: who were elected in the Shareholders' meeting on March 31st, 2006, including 03 Members.

Ông / Mr. **Vũ Hải Bằng**
Bà / Ms. **Phan Thị Thu Hà**
Ông / Mr. **Trần Đức Hạ**

Trưởng ban
Thành viên chuyên trách tại Hội sở
Thành viên chuyên trách tại TP Hồ Chí Minh

Chief of The Supervisory Board
Specialized Member at the Head Office
Specialized Member at Ho Chi Minh City

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Hội đồng Tín dụng là tổ chức do HĐQT thành lập (tại khu vực miền Bắc do Ông Lê Đắc Sơn - Ủy viên HĐQT làm Chủ tịch; tại khu vực miền Nam do Ông Lâm Hoàng Lộc - Phó Chủ tịch HĐQT làm Chủ tịch). Ngoài ra, HĐQT còn thành lập các Ban Tín dụng tại tất cả các Chi nhánh cấp I. Hội đồng tín dụng và Ban tín dụng đều có nhiệm vụ xem xét phê duyệt các quyết định cấp tín dụng cho khách hàng nhưng với các giới hạn tín dụng khác nhau.

Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ, Tài sản Có do Tổng Giám đốc làm Chủ tịch.

The Committees under the Board of Directors

The Credit Committee is a department established by the Board of Directors (at the Northern area, Mr Le Dac Son - the Member of the Board of Directors - acting as the Chairman; at the Southern area, Mr Lam Hoang Loc - Vice Chairman of the Board of Directors - acting as the Chairman). On the other hand, the Board of Directors established the Credit Councils at all level I branches. The Credit Committee and the Credit Councils have tasks to consider and approve the credit decisions for customers at the authorised limit.

The Assets - Liabilities Management Committee is currently headed by the General Director as the Chairman.

Ban Điều hành / The Board of Management:

Ông / Mr. **Lê Đắc Sơn**
Ông / Mr. **Trần Văn Hải**
Ông / Mr. **Nguyễn Thanh Bình**
Ông / Mr. **Vũ Minh Quỳnh**

Tổng Giám đốc
Tái bổ nhiệm (nhiệm kỳ II) ngày 31/03/2006
Phó Tổng Giám đốc
Bổ nhiệm ngày 13/6/2001
Phó Tổng Giám đốc
Bổ nhiệm ngày 21/02/2002
Kế toán trưởng
Bổ nhiệm ngày 21/02/2002

General Director
Re-appointed (the second tenor) on March 31st, 2006
Deputy General Director
Appointed on June 13rd, 2001
Deputy General Director
Appointed on February 21st, 2002
Chief Accountant, Manager
Appointed on February 21st, 2002

Structure of Administration

Cơ cấu Quản trị
Điều hành

Danh sách các Trưởng phòng ban Hội sở

Managers of Departments at the Head Office

Tại Hội sở:

Trợ lý chiến lược TGD
Giám đốc Trung tâm Đào tạo
Ông Lê Mạnh Dũng

Phòng Kế toán
Ông Vũ Minh Quỳnh - Kế toán trưởng,
Trưởng phòng

Phòng Ngân quỹ
Bà Hoàng Mai Thảo - Trưởng phòng

Phòng Thanh toán quốc tế
Bà Nguyễn Thị Hải An -
Phụ trách phòng

Phòng Thu hồi nợ
Ông Đinh Nhu Tuynh -
Phụ trách phòng

Phòng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Toàn Thắng -
Trưởng phòng

**Phòng Tổng hợp &
Quản lý Chi nhánh**
Bà Trần Thu Hà - Trưởng phòng

Trung tâm Tin học
Bà Dương Thị Thủy - Giám đốc

**Trung tâm Kiều hối
phát chuyển tiền nhanh - Western Union**
Bà Nguyễn Bích Thủy -
Phó Giám đốc

Văn phòng
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc -
Phụ trách Văn phòng

Trung tâm Thẻ
Bà Đỗ Thị Bình Giang - Phó Giám đốc
Phụ trách Trung tâm

Phòng Giao dịch Hồ Gươm
Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Trưởng Phòng

At the Head Office:

Strategic assistant of CEO
Training Centre Director
Mr. Le Manh Dzung

Accounting Department
Mr. Vu Minh Quynh - Chief Accountant,
Manager

Treasury Department
Ms. Hoang Mai Thao - Manager

International Settlement Department
Ms. Nguyen Thi Hai An
Acting manager

Debt Collection Department
Mr. Dinh Nhu Tuynh -
Acting manager

**Internal Supervision &
Auditing Department**
Mr. Nguyen Toan Thang - Manager

**General Affairs and Branches
Management Department**
Ms. Tran Thu Ha - Manager

Information Technology Centre
Ms. Duong Thi Thuy - Director

**Western Union Fast Remittance
Centre**
Ms. Nguyen Bich Thuy -
Deputy Director

Administration Department
Ms. Nguyen Thi Bich Loc -
Chief Administrator

Card Centre
Ms. Do Thi Binh Giang - Deputy Director
Acting Director

Ho Guom Sub-Branch
Ms. Nguyen Thi To Uyen - Manager

Tel: 04 - 9.288873

Tel: 04 - 9.288891

Tel: 04 - 9.288903/05

Tel: 04 - 9.288879

Tel: 04 - 9.288874

Tel: 04 - 9.288897

Tel: 04 - 9.288864

Tel: 04 - 9.288858

Tel: 04 - 9.721928/42

Tel: 04 - 9.288869

Tel: 04 - 9.288881

Tel: 04 - 9.288870

Cơ cấu Quản trị Điều hành

Structure of Administration



Bà (Ms) Dương Thị Thu Thủy
Giám đốc CN Hà Nội
Ha Noi Branch Director



Ông (Mr) Nguyễn Trí Dũng
Giám đốc CN Tp. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Branch Director



Ông (Mr) Hồ Nam Tiến
Giám đốc CN Thăng Long
Thang Long Branch Director



Ông (Mr) Nguyễn Văn Dũng
Giám đốc CN Hải Phòng
Hai Phong Branch Director



Ông (Mr) Nguyễn Đình Long
Giám đốc CN Sài Gòn
Sai Gon Branch Director



Ông (Mr) Phan Văn Thành
Giám đốc CN Đà Nẵng
Da Nang Branch Director



Ông (Mr) Nguyễn Lâm
Giám đốc CN Cần Thơ
Can Tho Branch Director



Ông (Mr) Phạm Văn Phong
Giám đốc CN Huế
Hue Branch Director



Ông (Mr) Nguyễn Hữu Toàn
Giám đốc CN Vinh Phúc
Vinh Phuc Branch Director



Ông (Mr) Phùng Vương
Giám đốc CN Bắc Giang
Bac Giang Branch Director



Ông (Mr) Hoàng Văn Thuyết
Giám đốc CN Quảng Ninh
Quang Ninh Branch Director

Danh sách
Ban Giám đốc
các Chi nhánh

List of Branch
Directors

Chi nhánh Hà Nội

Giám đốc chi nhánh

Bà Dương Thị Thu Thủy

Phó Giám đốc chi nhánh

Ông Phạm Quyết Thắng - Ông Phạm Hoài Vũ

Chi nhánh Hoàn Kiếm

Bà Ngô Thị Sinh - Giám đốc

Chi nhánh Cát Linh

Bà Phạm Thị Nhuận - Giám đốc

Chi nhánh Trần Hưng Đạo

Ông Phạm Quyết Thắng - Giám đốc

Chi nhánh Hai Bà Trưng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Giám đốc

Chi nhánh Chương Dương

Ông Đặng Tuấn Nghĩa - Phó Giám đốc

Chi nhánh Thăng Long

Giám đốc chi nhánh

Ông Hồ Nam tiến

Phó Giám đốc chi nhánh

Ông Bùi Văn Hùng

Chi nhánh Giảng Võ

Bà Ngô Minh Thái Vân - Giám đốc

Chi nhánh Trần Duy Hưng

Ông Đỗ Việt Cường - Giám đốc

Chi nhánh Thanh Xuân

Ông Phùng Vương - Giám đốc

Chi nhánh Cầu Giấy

Ông Nguyễn Việt Hưng - Giám đốc

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Giám đốc chi nhánh

Ông Nguyễn Trí Dũng

Phó Giám đốc chi nhánh

Ông Nguyễn Thanh Xuân- Ông Huỳnh Đức Hùng

Chi nhánh Tân Định

Bà Bùi Ngọc Sang - Giám đốc

Chi nhánh Bà Chiểu

Ông Lê Quang Trường - Giám đốc

Chi nhánh Thủ Đức

Vũ Mạnh Tuyền - Giám đốc

Chi nhánh Sài Gòn

Giám đốc chi nhánh - Giám đốc Trung tâm

Kiểu hối phát chuyển tiền nhanh

Ông Nguyễn Đình Long

Phó Giám đốc chi nhánh

Ông Phan Ngọc Hòa- Bà Phan Võ Hồng An

Trung tâm kiểu hối phát chuyển tiền nhanh

Bà Ngô Thị Kim Loan - Phó Giám đốc

Chi nhánh Chợ Lớn

Bà Phan Võ Hồng An - Giám đốc

Chi nhánh Tân Phú

Ông Lê Quang Long - Giám đốc

Hanoi Branch

Branch Director

Ms. Duong Thi Thu Thuy

Branch Deputy Director

Mr. Pham Quyet Thang - Mr. Pham Hoai Vu

Hoan Kiem Branch

Ms. Ngo Thi Sinh - Director

Cat Linh Branch

Ms. Pham Thi Nhuân - Director

Tran Hung Dao Branch

Mr. Pham Quyet Thang - Director

Hai Ba Trung Branch

Ms. Nguyen Thi Ngoc Anh - Director

Chuong Duong Branch

Mr. Dang Tuan Nghia - Deputy Director

Thang Long Branch

Branch Director

Mr. Ho Nam Tien

Branch Deputy Director

Mr. Bui Van Hung

Giang Vo Branch

Ms. Ngo Minh Thai Van - Director

Tran Duy Hung Branch

Mr. Do Viet Cuong - Director

Thanh Xuan Branch

Mr. Phung Vuong - Director

Cau Giay Branch

Mr. Nguyen Viet Hung - Director

Ho Chi Minh Branch

Branch Director

Mr. Nguyen Tri Dung

Branch Deputy Director

Mr. Nguyen Thanh Xuan- Mr. Huynh Duc Hung

Tan Dinh Branch

Ms. Bui Ngoc Sang - Director

Ba Chieu Branch

Mr. Le Quang Truong - Director

Thu Duc Branch

Mr. Vu Manh Tuyen - Director

Sai Gon Branch

Branch Director - Director of Western Union

Fast Remittance Centre

Mr. Nguyen Dinh Long

Branch Deputy Director

Mr. Phan Ngoc Hoa - Ms. Phan Vo Hong An

Western Union Fast Remittance Centre

Ms. Ngo Thi Kim Loan - Deputy Director

Cho Lon Branch

Ms. Phan Vo Hong An - Director

Tan Phu Branch

Mr. Le Quang Long - Director

Tel: 04 - 9.426237

Tel: 04 - 9.350582/83

Tel: 04 - 7.343961

Tel: 04 - 9.426438

Tel: 04 - 9.721941

Tel: 04 - 8.724654

Tel: 04 - 2.662980

Tel: 04 - 5.121176

Tel: 04 - 7.831824

Tel: 04 - 5.524968

Tel: 04 - 7.672475

Tel: 08 - 9.140238

Tel: 08 - 8.200233

Tel: 08 - 8.431547

Tel: 08 - 7.222182

Tel: 08 - 2.650169

Tel: 08 -2650159

Tel: 08 -9.600750

Tel: 08 -9.735210

Cơ cấu Quản trị Điều hành

Structure of
Administration

Danh sách Ban Giám đốc các Chi nhánh

List of Branch Directors

<p>Chi nhánh Hải Phòng Giám đốc chi nhánh Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Giám đốc chi nhánh Ông Hoàng Văn Phú Phòng giao dịch Ngô Quyền Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Trưởng phòng Phòng giao dịch Lê Chân Ông Nguyễn Xuân Cường - Trưởng phòng</p>	<p>Hai Phong Branch Branch Director Mr. Nguyen Van Dung Branch Deputy Director Mr. Hoang Van Phu Ngo Quyen Sub - Branch Ms. Nguyen Thi Minh Nguyệt - Manager Le Chan Sub - Branch Mr. Nguyen Xuan Cuong - Manager</p>	<p>Tel: 031 - 7.57799</p> <p>Tel: 031 - 5.52533</p> <p>Tel: 031 - 9.55904</p>
<p>Chi nhánh Đà Nẵng Giám đốc chi nhánh Ông Phan Văn Thành Phó Giám đốc chi nhánh Bà Trần Thị Xuân Phòng giao dịch Lê Duẩn Ông Nguyễn Tất Đông - Trưởng phòng Phòng giao dịch Điện Biên Phủ Ông Nguyễn Đắc Thanh - Trưởng phòng</p>	<p>Da Nang Branch Branch Director Mr. Phan Van Thanh Branch Deputy Director Ms. Tran Thi Xuan Le Duan Sub - Branch Mr. Nguyen Tat Dong - Manager Dien Bien Phu Sub - Branch Mr. Nguyen Dac Thanh - Manager</p>	<p>Tel: 0511 - 8.35090</p> <p>Tel: 0511 - 8.35091</p> <p>Tel: 0511 - 7.51155</p> <p>Tel: 0511 - 7.58939</p>
<p>Chi nhánh Huế Giám đốc chi nhánh Ông Phạm Văn Phong Phó Giám đốc chi nhánh Ông Nguyễn Ngọc Thành Phòng giao dịch Vỹ Dạ Ông Phan Duy Mỹ - Trưởng phòng</p>	<p>Hue Branch Branch Director Mr. Pham Van Phong Branch Deputy Director Mr. Nguyen Ngoc Thanh Vy Da Sub - Branch Mr. Phan Duy My - Manager</p>	<p>Tel: 054 - 8.14848</p> <p>Tel: 054 - 8.97171</p>
<p>Chi nhánh Cần Thơ Giám đốc chi nhánh Ông Nguyễn Lâm Phó Giám đốc chi nhánh Ông Trần Quốc Thiện</p>	<p>Can Tho Branch Branch Director Mr. Nguyen Lam Branch Deputy Director Mr. Tran Quoc Thien</p>	<p>Tel: 071 - 8.15772</p>
<p>Chi nhánh Quảng Ninh Giám đốc chi nhánh Ông Hoàng Văn Thuyết Phó Giám đốc chi nhánh Ông Nguyễn Đặng Thành</p>	<p>Quang Ninh Branch Branch Director Mr. Hoang Van Thuyet Branch Deputy Director Mr. Nguyen Dang Thanh</p>	<p>Tel: 033 - 6.57668</p>
<p>Chi nhánh Vĩnh Phúc Giám đốc chi nhánh Ông Nguyễn Hữu Toàn Phó Giám đốc chi nhánh Bà Trần Thị Phương Lê</p>	<p>Vinh Phuc Branch Branch Director Mr. Nguyen Huu Toan Branch Deputy Director Ms. Tran Thi Phuong Le</p>	<p>Tel: 0211 - 7.20139</p>
<p>Chi nhánh Bắc Giang Giám đốc chi nhánh Ông Phùng Vương Phó Giám đốc chi nhánh Ông Vũ Đình Ninh</p>	<p>Bac Giang Branch Branch Director Mr. Phung Vuong Branch Deputy Director Mr. Vu Dinh Ninh</p>	<p>Tel: 0240 - 5.55565</p>



Báo cáo của
Ban Điều hành
Report of the
Board of Management
Định hướng
phát triển
Orientation
of Development

Báo cáo của Ban Điều hành

Report of the Board of Management

Toàn cảnh Kinh tế năm 2005

Trong năm 2005, Việt Nam tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn và thách thức lớn. Giá cả biến động mạnh với mức tăng tới 8,4% so với năm 2004, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục hoành hành (lở núi, cúm gà...). Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn phát triển với tốc độ cao. Mức tăng trưởng GDP 8,4% (cao hơn năm 2004 là 0,8%) - đạt mức tăng cao nhất trong vòng 9 năm qua, và cũng là mức cao so với bình quân của thế giới.

Tổng trị giá vốn đầu tư phát triển trong năm đạt 324 ngàn tỷ đồng, tăng 8% kế hoạch năm. Trong đó, nguồn vốn Nhà nước chiếm 53,1%, nguồn vốn của dân cư chiếm 32,4%, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm 14,5%. Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt gần 167.000 tỷ đồng, vượt 11,8% dự toán và tăng 17,4% so với năm 2003. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao, đạt 474,38 ngàn tỷ đồng, tăng 20,5% so với năm trước và tăng khoảng 12 % nếu loại trừ yếu tố tăng giá.

Trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính, Chính phủ và NHNN VN đã ban hành nhiều văn bản quan trọng để từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động: Nghị định số 74/2005/NĐ-CP về chống rửa tiền, Nghị định số 109/2005/NĐ - CP nâng mức tiền gửi được bảo hiểm từ 30 triệu đồng lên 50 triệu đồng, Quyết định 888/2005/QĐ-NHNN quy định về mở, thành lập và chấm dứt hoạt động của các chi nhánh, Quyết định 493/QĐ-NHNN về phân loại tài sản Có và trích lập dự phòng rủi ro,

Quyết định số 457/QĐ-NHNN về các tỷ lệ bảo đảm an toàn... Mức độ cạnh tranh giữa các ngân hàng ngày càng trở nên gay gắt, cả trong lĩnh vực huy động vốn, cho vay, phát triển dịch vụ... Tình hình này đòi hỏi các ngân hàng càng phải năng động hơn và không ngừng tự hoàn thiện mình, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Huy động vốn

Trong năm 2005, hoạt động huy động vốn được VPBank đặc biệt quan tâm. Do đó trong năm qua, các hoạt động huy động vốn từ khu vực dân cư cũng như từ khu vực liên ngân hàng đều được chú trọng khai thác triệt để.

Trong lĩnh vực huy động tiền gửi từ khu vực dân cư, năm 2005 VPBank đã thực hiện liên tiếp 3 đợt khuyến mại huy động vốn có bốc thăm trúng thưởng, được người gửi tiền hưởng ứng rất nhiệt tình (chương trình "VPBank gửi tài lộc đầu Xuân", chương trình "Tiếp nối niềm vui", chương trình "Vui cùng sinh nhật VPBank"). Đầu tháng 3/2005, VPBank đã đưa ra một hình thức huy động mới "Tiết kiệm VND được bảo đảm bằng USD". Sản phẩm này đáp ứng được tâm lý của khách hàng e ngại sự mất giá của tiền

VND so với USD nhưng lại muốn hưởng lãi suất cao của tiền VND nên đã được người dân hưởng ứng khá mạnh mẽ. Thêm vào đó, việc VPBank mở thêm 10 Chi nhánh mới trong năm 2005, kèm theo các chương trình khuyến mại riêng cho khách hàng gửi tiền nhân dịp khai trương cũng đã thu hút rất nhiều khách hàng đến giao dịch.

Kết quả đến hết năm 2005, tổng nguồn vốn huy động đạt trên 5.645 tỷ đồng, vượt kế hoạch 19%, và tăng gần 2.000 tỷ đồng (tương đương tăng 74%) so với năm 2004, trong đó riêng tiền tiết kiệm đạt 2.704 tỷ đồng, vượt kế hoạch 22%, tăng 1.200 tỷ đồng (tương đương tăng 75%) so với năm 2004. Riêng nguồn vốn huy động trên thị trường liên ngân hàng đạt trên 2.428 tỷ đồng, vượt kế hoạch 6%, tăng 21% so với năm 2004.

Hoạt động tín dụng

Trong năm 2005, hoạt động tín dụng của VPBank vẫn giữ vững theo phương châm "bảo thủ", không phát triển nóng bằng cách nói lỏng điều kiện tín dụng. Tuy vậy, nhờ có sự nỗ lực tiếp thị khách hàng của các đơn vị, nên tốc độ phát triển tín dụng vẫn đạt mức tăng khá, cao gấp hơn 2 lần mức tăng trưởng tín dụng chung của toàn ngành ngân hàng năm 2006.

Tình hình huy động vốn năm 2005 của VPBank

Chỉ tiêu	Đến 31/12/2005		Đến 31/12/2004		2005 2004
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
Tổng nguồn vốn huy động	5.645.307	100%	3.872.813	100%	146%
Huy động từ TCKT & dân cư	3.178.389	56%	1.242.884	56%	174%
Tiền gửi tiết kiệm	2.704.660	48%	1.032.513	47%	175%
Tiền gửi thanh toán	473.729	8%	210.371	9%	167%
Huy động từ TCTD khác	2.466.918	44%	970.080	44%	121%

đơn vị tính: triệu đồng

Report of the Board of Management

Báo cáo
của Ban Điều hành

Economic Overview of 2005

In 2005, Vietnam continued to face many difficulties and challenges. Prices underwent dramatic fluctuations, the inflation rate for the year was 8.4%, considerable hardship was introduced by natural disasters and epidemics (land slide, the avian bird flu, etc). Nevertheless, the economy continued to grow at high rate. The year's GDP growth was one of the highest in the world, achieving a 9-year record of 8.4%, which represented an increase of 0.8% over the previous year's figure.

Total development investment reached a total of VND324 trillion, which was 8% higher than planned. Of these funds, 53.1% was from the Government, 32.4% was from private sector and 14.5% was foreign direct investment. The Government's budget income was VND167 trillion, exceeding the planned figure by 11.8% and 2003 figure by 17.4%. Consumer spending was VND 474,38 trillion, representing an increase of 20.5%, or approximately 12% after adjusting for inflation.

In the banking and finance sector, the Government and the State Bank of Vietnam issued a number of important laws and by-laws to complete the legal framework for the industry. The decree No 74/2005/NĐ-CP on money laundering, the decree No 109/2005/NĐ-CP increasing the insured amount of deposits from 30 mil VND to 50 mil VND, The decision No 888/2005/QĐ - NHNN regulating the open,

establishment and closure of branches, The decision No 493/QĐ-NHNN on classifying assets and taking provision for risks, The decision No 457/QĐ-NHNN on safety guarantee ratio... Competition in the sector was further intensified in borrowing, lending and other financial services. Under these circumstances, it became imperative for banks to be innovative to continually improve operations and competitiveness.

Fund Mobilization

In 2005, VPBank paid special attention to capital mobilization. In the past year, fund mobilization was accelerated amongst both individuals as well as institutions.

Deposits from individuals were stimulated by three successive promotion campaigns titled "VPBank Spring Luck and Wealth Deposit", "Joy continued" and "VPBank's Happy Birthday". The lucky draw from these campaigns was especially popular with customers. At the beginning of March 2005, the new banking product "VND deposit with USD guarantee" was launched. This product was a success because it was able to meet customers' need to minimize the risk of VND falling against USD while

offering the higher interest rate associated with the local currency. In addition, the opening of 10 new branches in the year, each accompanied by a promotion program during the opening period, brought a large number of new customers to the Bank.

At the end of 2005, total fund mobilization reached over VND 5,645 billion, 19% higher than planned figure, representing a rise over 2004's figure of almost VND 2,000 billion or 74%. Of the total figure, funds sourced from deposits by individuals amounted to VND 2,704 billion, 22% up from planned target, representing an increase of VND 1,200 billion or 75%. Inter-bank borrowing was over VND 2,428 billion, exceeding the planned figure by 6% and the previous year's figure by 21%.

Credit Activity

In 2005, VPBank continued to be conservative in assessing loan credit in order not to pursue a "hot" credit boom through loosening credit criteria and expose the Bank to excessive risks. However, thanks to marketing efforts by the branches, credit growth was at a significantly high level, higher than the average of the sector by more than two times.

Mobilized Fund in 2005

Item	Year 2005		Year 2004		2005 2004
	VND	Rate	VND	Rate	
Total mobilized fund	5,645,307	100%	3,872,813	100%	146%
From market I	3,178,389	56%	1,242,884	56%	174%
Saving deposits	2,704,660	48%	1,032,513	47%	175%
Current accounts	473,729	8%	210,371	9%	167%
From other	2,466,918	44%	970,080	44%	121%

unit: VND million

Báo cáo của Ban Điều hành

Report of the Board of Management

Tình hình hoạt động tín dụng năm 2005

	Năm 2005		Năm 2004		2005 / 2004
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
Tổng dư nợ các loại	3.014.209	100%	1.865.364	100%	162%
<i>trong đó</i>					
Cho vay ngắn hạn	1.407.151	46.68%	1.004.349	53.84%	140%
Cho vay trung - dài hạn	1.607.058	53.32%	855.303	45.85%	188%
Dư nợ xấu	22.696	0.75%	9.249	0.5%	

đơn vị tính: triệu đồng

Doanh số cho vay toàn Hệ thống năm 2005 đạt 3.913 tỷ đồng, tăng 1.758 tỷ đồng (tương đương tăng 82%) so với năm 2004. Dư nợ tín dụng toàn Hệ thống tính đến 31/12/2005 đạt 3.014 tỷ đồng, vượt 9% so với kế hoạch, tăng gần 1.200 tỷ đồng (tương đương tăng 62%) so với năm 2004.

Chất lượng tín dụng của VPBank vẫn đảm bảo được yêu cầu của NHNN và qui chế của VPBank. Tỷ lệ nợ xấu (gồm các nhóm 3, 4 và 5) của VPBank chỉ ở mức 0,75% tổng dư nợ, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ nợ xấu chung của ngành ngân hàng Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh khác

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và kinh doanh liên ngân hàng

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ tại VPBank bao gồm các nghiệp vụ giao ngay, kỳ hạn và hoán đổi. Trong năm 2005, tổng doanh số mua ngoại tệ là 385 triệu USD (tăng 108 triệu USD so với năm trước), doanh số bán là 364 triệu USD (tăng 87 triệu USD so với năm trước).

Doanh số mua kỳ phiếu, trái phiếu năm 2005 là 1.955 tỷ đồng - tăng 1.271 tỷ

đồng so với năm 2004; Giá trị kỳ phiếu, trái phiếu đến hạn thanh toán là 546 tỷ đồng; Số dư chứng từ có giá đến cuối năm còn 2.047 tỷ đồng - tăng 1.387 tỷ đồng so với năm trước. Tất cả các trái phiếu, kỳ phiếu mà VPBank tham gia mua bán trong thời gian qua đều có nguồn gốc từ Kho bạc Nhà nước hoặc các NHTM quốc doanh phát hành.

Hoạt động đầu tư

Tổng số tiền góp vốn mua cổ phần tính đến ngày 31/12/2005 là 13,08 tỷ đồng. Thu nhập từ tiền cổ tức năm 2005 từ hoạt động trên là 2,54 tỷ đồng.

Hoạt động Thanh toán quốc tế

Hoạt động TTQT trong năm 2005 có xu hướng tăng trưởng tốt:

■ Doanh số mở L/C nhập khẩu đạt 38,8 triệu USD, tăng 11 triệu USD so với năm trước.

■ Doanh số thông báo L/C xuất đạt 6,2 triệu USD. Số bộ chứng từ chiết khấu qua VPBank là 53 bộ, trị giá 1,56 triệu USD.

■ Chuyển tiền thanh toán quốc tế (TTR): Doanh số chuyển tiền toàn Hệ thống đạt 44,6 triệu USD, tăng 15,5 triệu USD.

■ Tổng số phí dịch vụ thanh toán quốc tế toàn hệ thống thu được là 4 tỷ đồng, tăng 500 triệu đồng so với năm trước.

Các hoạt động dịch vụ khác

■ Chuyển tiền trong nước

Doanh số chuyển tiền toàn Hệ thống đạt 6.030 tỷ đồng, tăng 2.715 tỷ đồng so với năm 2004 và tăng 71% KH năm. Phí dịch vụ chuyển tiền trên toàn Hệ thống thu được 1,42 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với năm 2004, tăng 46% KH năm.

■ Dịch vụ chi trả kiều hối

Tính đến cuối năm 2005, tổng số điểm đại lý chi trả Western Union là 227 điểm, tăng 17 điểm so với năm trước. Tổng doanh số chi trả kiều hối các loại đạt 24,6 triệu USD và 15 tỷ đồng (tăng 13 triệu USD và 8,8 tỷ đồng), trong đó chi trả qua W.U. là 9,36 triệu USD và 15 tỷ đồng. Toàn Hệ thống thu phí dịch vụ kiều hối được 2,98 tỷ đồng (tăng 1,78 tỷ đồng so với năm trước).

	Thực hiện năm 2005	So sánh với năm trước
Trị giá L/C nhập mở trong kỳ	38.768,23	154%
Trị giá L/C xuất thông báo trong kỳ	6.243,31	165%
Doanh số chuyển tiền TTR	44.644,43	138%
Doanh số nhò thu (xuất, nhập)	3.618,28	193%
Tổng số phí thu được (triệu đồng)	4.014,74	106%

đơn vị: 1.000 USD

Report of the Board of Management

Báo cáo
của Ban Điều hành

Credit Activities in 2005

	Year 2005		Year 2004		2005 2004
	VND	Rate	VND	Rate	
Total outstanding loan	3.014.209	100%	1.865.364	100%	162%
<i>Including</i>					
Short - term	1.407.151	46.68%	1.004.349	53.84%	140%
Medium and long - term	1.607.058	53.32%	855.303	45.85%	188%
Non-performing Loans	22.696	0.75%	9.249	0.5%	

unit: VND million

Lending volume in 2005 amounted to VND 3,913 billion, higher than 2004's figure by VND 1,758 billion or 82%. Total outstanding loans as of December 31, 2005 was VND 3,014 billion, 9% higher than planned, representing a rise of almost VND 1,200 billion or 62%.

Loan quality was maintained to meet the requirements by the State Bank and VPBank's internal guidelines. Bad loans (categories 3, 4 and 5) accounted for only 0.75% of the total outstanding loan. This ratio was by far lower than the sector's average in Vietnam.

billion compared to 2004; The value of matured bonds and notes was VND 546 billion; Coupon remaining at end of 2005 was VND 2,047 billion - up VND 1,387 compared to the previous year. All notes and bills in all VPBank's dealings were issued by either the Treasury or state-owned commercial banks.

Investment Activities

Total capital invested in shares as of December 31, 2005 was VND 13.08 billion.

Income from dividends in 2005 amounted to over VND 2.54 billion.

International Settlement Activities

International settlement activities had a dramatic increase in all areas:

■ The turnover of opening imported L/C reached USD 38.8 million, an increase of USD 11 million from 2004.

■ The turnover of advising exported L/C was USD 6.2 million. The total value of 53 documents discounted through VPBank was worth USD 1.56 million.

■ Telegraphic transfer remittance (TTR) reached USD 44.6 million, USD 15.5 million higher in comparison with 2004.

■ The total international payment service fees of the network totaled VND 4 billion, VND 500 million higher than previous year.

Domestic Money Transfer activities

■ **The turnover of domestic money transfer** was VND 6,030 billion, 71% higher than planned and up VND 2,715 billion from 2004's figure. Service fees from money transfer doubled in 2005 to reached VND 1.42 billion, 46% higher than planned.

Overseas National Currency Exchange Service

In 2005, 17 new Western Union (W.U) agents were added to raise the total number of agents to 227. The overall turnover achieved USD 24.6 million and VND 15 billion (increases of USD 13 million and VND 8.8 billion, respectively). Of these turnovers, USD 9.36 million and VND 15 billion were through W.U. Service fees totaled VND 2.98 billion, representing a yearly increase of VND 1.78 billion.

Other Business Activities

Foreign Currencies and Interbank Trading

Foreign currency trading activities at VPBank include: Spot, forward, swap. The year's total buying-in volume of foreign currencies was USD 385 million (USD 108 million higher than 2004), the selling-out volume was USD 364 million (USD 87 million higher than 2004).

Total volume of bonds and notes bought was VND 1,955 billion, up VND 1,271

	Real amount in 2005	Compared with 2004
Import L/C value opened in term	38.768,23	54%
Export L/C value informed in term	6.243,31	65%
Volume of Telegraphic Transfer Remittance	44.644,43	38%
Amount of document collection (Import, Export)	3.618,28	93%
Total Fee (mil VND)	4.014,74	106%

Unit: 1.000 USD

Báo cáo của Ban Điều hành

Report of the Board of Management

Phát triển mạng lưới và nguồn nhân lực

Về tổ chức mạng lưới

Xác định việc mở rộng mạng lưới sẽ giúp VPBank tiếp cận gần dân cư và các doanh nghiệp hơn nhằm đem lại sự thuận lợi nhiều hơn cho mọi khách hàng khi giao dịch với VPBank, đồng thời góp phần tăng khả năng nhận biết thương hiệu VPBank, trong hai năm vừa qua VPBank đã tích cực mở rộng thêm mạng lưới phục vụ của mình. Riêng trong năm 2005, VPBank đã chính thức khai trương và đưa vào hoạt động 8 chi nhánh cấp I (CN Hà Nội, CN Huế, CN Sài Gòn, CN Cần Thơ, CN Quảng Ninh, CN Vĩnh Phúc, CN Thăng Long, CN Bắc Giang); 3 chi nhánh cấp II (CN Tân Phú tại TP. Hồ Chí Minh; CN Thanh Xuân, CN Cầu Giấy tại Hà Nội); 1 PGD (PGD Lê Chân tại Hải Phòng).

Tính đến 31/12/2005, toàn Hệ thống VPBank đã có mạng lưới gồm 31 điểm giao dịch (Hội sở + 12 chi nhánh cấp 1 + 14 chi nhánh cấp 2 + 4 phòng giao dịch). Trong 6 tháng đầu năm 2006, VPBank đã được cấp phép mở thêm 5 phòng giao dịch nữa đó là PGD Hồ Guom (Hội sở Hà Nội); PGD Vỹ Dạ (Huế); phòng giao dịch Bách Khoa (CN Hà Nội); PGD Tân Bình (CN Sài Gòn); PGD Khánh Hội (CN Hồ Chí Minh), nâng tổng số điểm giao dịch của VPBank lên 36 điểm.

Về nhân sự

VPBank luôn quan tâm đến công tác quản trị nhân sự. Công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá nhân viên định kỳ, công tác khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, đề bạt, sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp với khả năng và nguyện vọng của mỗi người... luôn là vấn đề được quan tâm kiện toàn và thực hiện khoa học hơn, bài bản hơn. Nhờ vậy, chất lượng đội ngũ nhân viên của VPBank ngày càng cao - là một trong những động lực chính đem

lại thành công cho ngân hàng trong những năm vừa qua. Toàn Hệ thống tính đến cuối năm 2005 có 782 người - tăng 298 người so với năm 2004. Trong đó có 440 nữ và 342 nam; Về trình độ: có 15 người có trình độ trên đại học - tăng 12 người so với năm 2004, 602 người có trình độ đại học - chiếm 78% tổng nhân sự VPBank; 90 người có trình độ trung cấp và cao đẳng. Trong năm, có 30 cán bộ được đề bạt vào các chức danh trưởng - phó phòng, giám đốc, phó giám đốc chi nhánh.

Công tác tuyển dụng được thực hiện nghiêm túc trên tinh thần hợp tác chặt chẽ với các Trường, Học viện để tổ chức giao lưu hàng năm với sinh viên, qua đó tiếp nhận các sinh viên có học lực khá, giỏi về thực tập sau đó tuyển chọn những sinh viên tốt nhất về làm việc tại ngân hàng.

Về công tác đào tạo

Để có một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, công tác đào tạo luôn được VPBank dành sự quan tâm thích đáng. VPBank đã thành lập Trung tâm đào tạo của riêng mình từ năm 2001. Việc đào tạo được tổ chức theo nhiều hình thức dành cho mọi đối tượng từ những khóa học dành cho nhân viên tân tuyển, nhân viên nghiệp vụ đến những khóa học dành cho cán bộ lãnh đạo cấp cơ sở.

Trong năm 2005, Trung tâm đào tạo VPBank đã tổ chức được 14 khóa đào tạo về nghiệp vụ, trong đó có 10 khóa cơ bản dành cho nhân viên tân tuyển. Tổng số có 653 lượt người được đào tạo trong các khóa học nội bộ. Trong đó, phía Bắc có 357 lượt học viên được đào tạo; phía Nam có 278 lượt học viên được đào tạo. Đồng thời, VPBank cũng đã cử 19 lượt học viên đi học tại các trung tâm đào tạo bên ngoài tổ chức (phía Bắc 12 lượt học viên, phía Nam 7 lượt học viên).

Nhìn chung, công tác đào tạo đã dần đi vào nề nếp, nội dung chương trình đào tạo dần dần được chuẩn hoá thống nhất

trên toàn hệ thống nên chất lượng đào tạo đã được nâng cao hơn trước.

Quản trị rủi ro

Bộ máy quản trị rủi ro của VPBank được tổ chức một cách chặt chẽ theo nhiều cấp quản lý, với cơ cấu như sau:

Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên trong đó có 02 thành viên chuyên trách.

Hội đồng tín dụng và Ban Tín dụng

VPBank có hai Hội đồng Tín dụng theo khu vực (Miền Bắc và Miền Nam), mỗi Chi nhánh cấp I có một Ban Tín dụng. Hội đồng tín dụng có nhiệm vụ giải quyết các khoản vay vượt hạn mức giao cho các Chi nhánh cấp I.

Hội đồng ALCO

Hội đồng có nhiệm vụ quản lý thanh khoản, quyết định cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn hợp lý và hiệu quả, ban hành các hạn mức trong hoạt động kinh doanh, quyết định triển khai các sản phẩm mới. Đồng thời, Hội đồng ALCO cũng có nhiệm vụ theo dõi sát diễn biến thị trường về lãi suất, tỷ giá và những khả năng có thể gây rủi ro khác để có giải pháp phù hợp trong việc quản lý nguồn và sử dụng nguồn sao cho có hiệu quả nhất cho VPBank, đảm bảo khả năng sinh lời cao nhất đồng thời đáp ứng đúng các yêu cầu của NHNN về các chỉ số an toàn.

Hệ thống kiểm tra - kiểm toán nội bộ của VPBank

gồm một Phòng KTKTNB tại Hội sở VPBank trực thuộc Ban Điều hành, và bộ phận kiểm tra - kiểm toán nội bộ tại các Chi nhánh cấp I. Nhân sự tại Hội sở gồm Trưởng, phó phòng và 11 nhân viên, tại mỗi chi nhánh cấp I, tùy theo qui mô hoạt động sẽ có ít nhất từ 1 -2 nhân viên. Bộ phận kiểm tra - kiểm toán nội bộ có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động thường ngày và toàn diện trong tất cả các giai đoạn trước, trong và sau quá trình thực hiện mỗi nghiệp vụ của ngân hàng. Hoạt động kiểm tra - kiểm toán nội

Report of the Board of Management

Báo cáo
của Ban Điều hành

Development of Network and Human Resources

Network management

In the past two years, VPBank has been focusing on network expansion. This decision was based on the recognition that network expansion was the key to bringing more retail and business customers to the Bank by making services accessible and more convenient, as well as to enhancing the Bank's profile. In 2005, VPBank set up and put in operation 8 level-I branches (Ha Noi, Hue, Sai Gon, Can Tho, Quang Ninh, Vinh Phuc, Thang Long and Bac Giang), 3 level-II branches (Tan Phu in HCM City, and Thanh Xuan and Cau Giay in Ha Noi), one Sub-branches (Le Chan in Hai Phong).

December 31, 2005, the Bank's network extends to 31 transaction points including Head Office, 12 level-I branches, 14 level-II branches and 4 Sub-branches. In the first 6 months of 2006, the Governor of the State Bank of Vietnam gave permission for VPBank to open another 5 Sub-branches: Ho Guom (under Ha Noi Head Office), Vy Da (Hue), Bach Khoa (Ha Noi Branch), Tan Binh (Sai Gon Branch) and Khanh Hoi (Ho Chi Minh Branch), increasing the total number of transaction points to 36.

Human Resources

Human resources management is always a priority to VPBank. All human resource policies and practices, for example, recruitment and placement, training, regular assessment, reward, recognition, promotion and discipline, are continuously revised and improved using a scientific and systematic approach. As a result, the quality of the Bank's human

resources has been steadily enhanced. At the end of 2005, the Bank had 782 staffs, 298 more than 2004 and of which 440 were female and 342 male. There were 15 employees with a postgraduate qualification (12 more compared to 2004), 602 with a university degree (78% total number), and 90 with a vocational or diploma qualification. In the past year, 30 employees were promoted to manager positions (manager or deputy of department or branch).

The recruitment process was streamlined and run in close cooperation with universities and institutions. Recruitment seminars were organized to inform students about VPBank and the recruitment process as well as to identify capable students for internship and subsequently the best candidates for addition to the Bank's workforce.

Staff Training

VPBank always paid special attention to staff training in order to maintain a high level of professionalism of its staff. In 2001, the Bank established an in-house training centre to cater for staff from new recruits to branch managers.

In 2005, VPBank Training Centre ran 14 training courses, of which 10 was specially designed for the Bank's new employees. In total, the Centre has provided training to 653 staffs, 357 from the North of the country and 278 from the South. On the other hand, 19 employees (12 from the North and 7 from the South) were sent to receive training in external courses.

In general, the staff training program is becoming more and more organized and the content more standardized throughout the country, all contributing to improved quality of the program.

Risk Management

A carefully designed structure is in place for risk management, which is organized into levels as following:

The Supervisory Board is elected in the General Shareholder Meeting, including 3 members, two of which are sole-responsible personnel.

Credit Committees and Credit Councils

VPBank has two Credit Committees in two areas (the north & the south) over the entire network and each level-I branch has one Credit Council. The Credit Committees is responsible for the approval of over limit loans generated in level-I branches.

ALCO Committee The Committee is responsible for managing the Bank's liquidity situation, for making decisions to achieve optimal capital structure and fund utilization, set up all limits in operational activities and for approving the launch of new products and services. The Committee is also responsible for continuously monitoring market movements in interest and exchange rates and other risk factors so as to have suitable and timely response to maximize the Bank's profit while meeting prudential regulations set by the State Bank.

VPBank's internal supervision and auditing system includes an Internal Supervision and Auditing (ISA) Department located in the Head Office, controlled by the Board of Management, and internal supervision and auditing units at level-I branches. The ISA Department at the Head Office is composed of a Head, a Deputy and 11 staffs, while the ISA units at level-I branches has at least 1-2 staffs depending on the operation scale. The ISA system is responsible for monitoring

Báo cáo của Ban Điều hành

Report of the Board of Management

bộ các chi nhánh được thực hiện theo sự chỉ đạo trực tiếp theo ngành dọc của Phòng KTKTNB tại Hội sở và chịu sự quản lý về mặt hành chính của Giám đốc các Chi nhánh cấp I.

Phương thức kiểm toán nội bộ

■ Giám sát từ xa

Việc giám sát từ xa được thực hiện trên cơ sở phân tích các báo cáo kế toán, thống kê, các dữ liệu khai thác trên mạng tin học, các văn bản chỉ đạo, các quy trình, quy chế của Nhà nước và của VPBank. Phòng KTKTNB tiến hành phân tích các chỉ tiêu an toàn và báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh về các rủi ro trong hoạt động (nếu có).

■ Kiểm tra trực tiếp

Việc kiểm tra trực tiếp được thực hiện thông qua việc kiểm tra trên cơ sở các hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan của đơn vị được kiểm tra. Căn cứ đặc điểm về quy mô tổ chức và hoạt động nghiệp vụ của VPBank, việc kiểm tra trực tiếp được tiến hành thường xuyên hàng ngày và định kỳ theo qui định đã được HĐQT và Tổng Giám đốc phê chuẩn hoặc đột xuất khi phát hiện có sự vi phạm nghiêm trọng các quy định của Nhà nước và của VPBank; Có dấu hiệu lừa đảo, biển thủ; Có nguy cơ rủi ro, thất thoát tài sản...

Ngoài ra, mỗi nhân viên đều có trách nhiệm thường xuyên tự kiểm soát hoạt động của mình để hạn chế thấp nhất rủi ro trong phạm vi nhiệm vụ được phân công. Nhờ có cơ chế kiểm soát rủi ro như trên mà nhiều năm qua VPBank đã hạn chế được rủi ro trong mọi hoạt động của mình và đạt được kết quả kinh doanh cao, riêng trong hoạt động tín dụng, nợ quá hạn của VPBank từ mức cao nay đã giảm xuống còn 0,75% vào cuối năm 2005 và tiếp tục giảm tỷ lệ này xuống còn 0,4% - 0,5% trong suốt các tháng đầu năm 2006.

Hoạt động marketing & phát triển sản phẩm

Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trong năm 2005, VPBank đã triển khai một số sản phẩm mới, đặc biệt là về huy động vốn. Đó là các sản phẩm tiền gửi dự thưởng với nhiều phần thưởng hấp dẫn, tiền gửi "Tiết kiệm VND bảo đảm bằng USD" (được bắt đầu thực hiện từ 1/3/2005); thêm vào đó sản phẩm "Tiết kiệm VND bù trượt giá USD" được thực hiện từ ngày 6/12/2004 đã phát huy tác dụng, thu hút được đông đảo khách hàng quan tâm trong suốt năm 2005.

Trong năm, VPBank cũng đã bước đầu triển khai thí điểm sản phẩm cho vay mua căn hộ chung cư thế chấp bằng chính căn hộ mua. Ngoài ra, sau thời gian nghiên cứu thị trường, dự thảo các qui trình, qui chế cần thiết, VPBank đã chính thức thành lập Trung tâm Thẻ ngân hàng. Hiện tại, Trung tâm Thẻ đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để có thể phát hành thẻ mang thương hiệu VPBank trong quý 3/2006.

VPBank cũng đã triển khai các nghiệp vụ mới trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ như tham gia vào thị trường mở, thực hiện các nghiệp vụ chiết khấu, tái cấp vốn với NHNN, tham gia vào nghiệp vụ mua bán lại giấy tờ có giá (Repo) với các NHTM và các công ty chứng khoán...

Đổi mới công nghệ ngân hàng

Từ giữa năm 2003, VPBank đã ký hợp đồng triển khai chương trình phần mềm mới mang tên B2K Advance, chương trình này đã thực hiện online mảng tiền gửi vào tháng 10/2005. Trong năm 2005, VPBank cũng đã tìm hiểu, mời một số đối tác tham gia cung cấp gói thầu Core

Banking cho VPBank. Vào tháng 2/2006, VPBank đã chính thức ký hợp đồng với đối tác công nghệ tin học TEMENOS - Thụy Sĩ để tiếp nhận công nghệ Core Banking mới. Hiện tại, dự án đã được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành rất quan tâm và chỉ đạo sát sao. Nhờ vậy, dự án tiến triển nhanh và hứa hẹn đem lại kết quả tốt. Dự kiến, đến tháng 3/2007, VPBank sẽ triển khai đồng loạt tại tất cả các chi nhánh. Với chương trình Core Banking mới, chắc chắn VPBank sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để phát triển sản phẩm, dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ hiện đại.

Xây dựng thương hiệu

Trong năm 2005, VPBank tiếp tục thực hiện chiến lược tăng cường quảng cáo, khuếch trương thương hiệu ngân hàng, hoàn thành việc thay đổi logo kèm theo việc xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu mới. Ngày 19/10/2005, VPBank đã chính thức công bố logo và hệ thống nhận diện mới trước toàn thể khách hàng, các doanh nghiệp, các đối tác, ngân hàng đại lý và các đơn vị truyền thông, báo chí...

Trong năm qua, VPBank cũng đã thực hiện tài trợ cho một số chương trình truyền hình lớn, đó là chương trình "Khởi nghiệp" trên VTV3, Đài Truyền hình Việt Nam và chương trình "Tìm hiểu những mốc son Thăng Long" trên Đài Truyền hình Hà Nội, tài trợ cho chương trình "Nhà ngân hàng trẻ" của sinh viên Học viện Ngân hàng, ... Các hoạt động này đã góp phần quan trọng đưa hình ảnh của VPBank đến gần với công chúng hơn.

Thương hiệu VPBank đến nay đã dần quen thuộc với công chúng, góp phần quan trọng vào việc phát triển khách hàng, mở rộng thị phần cũng như nâng cao giá trị thị trường của cổ phiếu VPBank.

Report of the Board of Management

Báo cáo
của Ban Điều hành

and supervising all daily banking transactions before, in process and after. The ISA units administration belongs to the branch director but their activity is controlled by the ISA Department at the Head Office

Internal auditing methods:

■ **Offsite:** supervision is done by analyzing accounting reports and statistics, data available on the internal information network, and guidelines issued by the Government and the Bank. On the basis of these analyses, the ISA Department reports to the Board of Management, the Supervisory Board, the Managing Director and Branch Managers about any possible risk issues.

■ **Onsite:** examination is done through auditing files, invoices and documents of the business unit. This process is carried out either on a regular daily basis and periodically according to procedures approved by the Board and the Managing Director, or on an ad-hoc basis if there is sign of corruption, fraud, theft or maladministration, etc.

In addition, it is the responsibility of each employee to regularly self-audit his or her own work to minimize the risks involved.

The risk management mechanism described above has proved effective in the past years in minimizing risks in all of the Bank's operations, and contributing to business results. In credit activity alone, the non-performing loan (NPL) ratio has been reduced from a high level to 0.75% at the end of 2005, to 0.4%-0.5% in the early months of 2006.

Marketing Activities and New Product Development

New Product Development

In 2005, a number of new products were introduced, especially for attracting deposits. Some of these in particular were very successful, for example the deposit offers with lucky draw, USD-guaranteed VND deposit product (from March 1, 2005), and VND deposit with inflation compensation in USD (from December 6, 2004). These products have captured consumers' attention throughout the year and have attracted many new customers to the Bank.

VPBanks also experimented with mortgage products, which let consumers use a real estate property as collateral for borrowing money to buy that property. In addition, after a period of studying the market and developing relevant procedures and regulations, VPBank founded a Centre for Banking Cards. The Centre is carrying out preparations for VPBank-branded cards possibly to be launched in the second half of 2006.

Steps were also taken to add new capabilities to enable the Bank to participate in open foreign exchange markets, discount window, refinancing transactions, repurchase agreements (Repo) with commercial bank and other securities companies, etc.

Modernizing Banking Technology

In mid - 2003, VPBank started implementing a software solution named B2K Advance. In October 2005, the new software allowed deposits to be done

online. Also in 2005, VPBank performed studies and invited bidders to deploy Corebanking software. In February 2006, the contract was offered to TEMENOS (Switzerland). The deployment process has been monitored closely by the Board of Management and is making speedy progress. It is planned that the system will be functional at selective branches in March 2007. VPBank new technology will go live at all branches. Corebanking will provide the technology foundation to develop and implement more innovative products.

Brand Building

In 2005, VPBank continued to step up advertising and promotion activities to raise the Bank's profile in parallel with completing the change of logo. On October 19, 2005, the new logo and accompanying brand-identifying features were launched and used in all communication with the Bank's correspondents, e.g. customers, partners, agents, the media.

The past year also marks the Bank's sponsorship of big TV programs, which include "Apprentice" on VTV3 and "Discovery of Thang Long's milestones" on Ha Noi TV. The Bank also sponsored the program "Young Banker" run by students of the Academy of Bank. These sponsorships helped bring the VPBank's brand closer to the wider public.

The brand has achieved significant recognition amongst the community, which will be valuable in attracting new customers, increasing market share and growing the Bank's share price.

Báo cáo của Ban Điều hành

Report of the Board of Management

Hoạt động đoàn thể và công tác xã hội

Các hoạt động đoàn thể

VPBank là một doanh nghiệp ngoài quốc doanh duy trì nghiêm túc các hoạt động đoàn thể (Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công, Cựu chiến binh...). Các tổ chức này trong năm qua đã duy trì hoạt động đều đặn và nghiêm túc, thực sự phát huy hiệu quả trong vai trò hỗ trợ cho công tác quản trị các mặt hoạt động, đặc biệt là quản trị nhân sự ngân hàng.

Đặt mình trong các cộng đồng địa phương, VPBank xác định các địa phương phát triển sẽ là cầu nối thuận lợi giữa dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn với VPBank. Việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng trên địa bàn sẽ giúp thương hiệu VPBank ngày càng gần gũi với dân cư là động lực giúp các chi nhánh VPBank ngày càng lớn mạnh.

Trong năm qua, phát huy truyền thống văn hóa riêng của VPBank, các thành viên trong đại gia đình VPBank đã tham gia rất tích cực vào các phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao trên tất cả các tỉnh, thành nơi VPBank có trụ sở và gặt hái được nhiều thành công.

Trong năm, tại Hà Nội cũng như tại một số đơn vị khác đã tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể nhân viên. Ngoài ra, như thường lệ, Công đoàn các đơn vị đã tổ chức được 2 đợt nghỉ Xuân và nghỉ Hè cho nhân viên đơn vị mình. Các đợt đi nghỉ này đã ngày càng tăng cường thêm sự hiểu biết và gắn bó hơn giữa các nhân viên ngân hàng, giúp họ thêm tin tưởng vào sức mạnh đoàn kết làm nên thành công của VPBank ngày hôm nay.

Các hoạt động từ thiện

Bên cạnh việc phấn đấu công tác chuyên môn tốt để có điều kiện nâng cao kết quả kinh doanh của ngân hàng, qua đó có điều kiện tài chính cải thiện đời sống vật chất của người lao động, VPBank cũng rất quan tâm đến công tác xã hội - từ thiện.

TT	Loại tỷ suất	Tiêu chuẩn	năm 2004	năm 2005
1	Tỷ lệ vốn ngắn hạn đã sử dụng cho vay Trung dài hạn	≤ 40%	1,5%	0,4%
2	Tỷ lệ khả năng chi trả	≥ 1%	247,3%	108%
3	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	≥ 8%	8,2%	15%
4	Tỷ lệ tài sản có sinh lời	≥ 75%	95%	95%

VPBank vẫn tiếp tục duy trì việc đỡ đầu các Mẹ VN anh hùng (được bắt đầu từ năm 1995). Tại Hội sở đã và đang nhận đỡ đầu 3 bà Mẹ VN anh hùng, tại CN HCM đỡ đầu 3 Mẹ, CN Đà Nẵng đỡ đầu 7 Mẹ (đó là chưa kể 7 Mẹ đã mất, được VPBank tài trợ cho đến cuối đời) với mức hỗ trợ từ 100.000 đ - 150.000 đ/tháng.

Ngoài ra, trong năm 2005, VPBank đã ủng hộ 70 triệu đồng cho Quỹ Người nghèo Tỉnh Thừa thiên Huế, tài trợ cho Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố Hà Nội 10 triệu đồng. Bên cạnh đó, VPBank còn thực hiện nhiều đợt quyên góp ủng hộ người nghèo, đóng góp kinh phí vào quỹ khuyến học của một số trường đại học lớn, tài trợ học bổng cho các sinh viên ưu tú với số tiền lên tới hàng chục triệu đồng... Năm 2005, VPBank cũng đã góp 8.334 USD để mổ mắt cho người nghèo thông qua Quỹ hỗ trợ người nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả kinh doanh

Kết thúc năm tài chính 2005, VPBank đạt kết quả lợi nhuận trước thuế và dự phòng là 83,32 tỷ đồng - tăng 23,3 tỷ đồng so với năm 2004. Sau khi trích dự phòng 7,11 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế và sau dự phòng còn lại là 76,21 tỷ đồng và vượt 39% kế hoạch.

Tỷ lệ đảm bảo an toàn

Các tỷ lệ an toàn được VPBank duy trì theo đúng qui định của NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn của VPBank đạt 15 % - cao hơn mức tối thiểu do NHNN quy định là 8%. Các tỷ lệ an toàn của VPBank đến 31/12/2005 như sau:

Định hướng phát triển năm 2006 và các năm tiếp theo

Mục tiêu chiến lược chung của VPBank trong những năm sắp tới:

- Đưa VPBank vào vị trí đứng trong top 5 ngân hàng cổ phần lớn mạnh nhất của Việt Nam và trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam
- Xây dựng văn hóa ngân hàng đặc trưng
- Bảo đảm lợi ích cổ đông: duy trì mức ổn định từ 12 - 20%/năm
- Bảo đảm lợi ích người lao động: thu nhập ổn định ở mức cao so với thị trường lao động trong ngành tài chính ngân hàng
- Trách nhiệm với xã hội: thực hiện nghiêm chỉnh chính sách thuế đối với Nhà nước, dành một phần chi phí và quỹ phúc lợi để đóng góp từ thiện cũng như tham gia các chương trình phúc lợi xã hội khác.

Report of the Board of Management

Báo cáo
của Ban Điều hành

Social and Community Activities

Social activities for staff

VPBank is a private enterprise that is dedicated in conducting all union activities (Local Party Unit, Labor Union, Communist Youth Union, Women Group, War Veteran League, etc). During the year, these organizations maintained regular and effective operations, providing support to the management of the Bank, especially in personnel functions

It is the Bank's view that a vibrant community life helps strengthen the links between the Bank and local community and local businesses. Involvement in community activities results in better recognition and support for the growth of the branches. In 2005, all members of VPBank's network actively took part in local cultural and sports events with considerable success.

In 2005, the Bank subsidizes health checks for staff based in Ha Noi. In addition, the Labor Union organized two excursions for staff in spring and summer. These trips together served as team building activities, which reinforced the bonds between staff and helped enhance performance of the team.

Charity

Charitable activities received considerable attention from the Bank, in addition to profit-making operations which are also a means to improve the life of all stakeholders.

VPBank continued to sponsor the "Heroic

Mothers of Vietnam" scheme, which was started in 1995. The Head Office committed to provide for three mothers, the Ho Chi Minh Branch three and the Da Nang Branch 7 mothers. The sponsorship for each mother was estimated to be VND 100,000 VND - 150,000 VND per month. Also in 2005, VPBank donated VND 70 million to the "Fund for the Poor" of Thua Thien Hue Province and VND 10 million to the "Supporting Society for the Disabled and Homeless Children" of Ha Noi. VPBank organized fund raising events for the "Fund for the Poor" and contributed to the "Fund to Support Study" in major universities with total monetary value of tens of VND million.

VPBank donated USD 8,334 to the "Fund for the Poor" of HCM City to specifically fund eye operation for the fund's recipients.

Business Results

At the end of financial year 2005, the profit before tax and provisions was VND 83.32 billion, up VND 23.3 billion from 2004. After a provision of VND 7.11 billion for unexpected events, the pre-tax profit after provisions was VND 76.21 billion, 39% higher than planned.

Safety Ratios

During 2005, VPBank maintained the capital adequacy ratios (CAR) as required by the State Bank. The CAR reached 15% compared to the minimum required value of 8%. The safety ratios are summarized in the following table.

No	Ratios	Standard	Year 2004	Year 2005
1	The ratio of short - term funds used for medium and long -term loans	≤ 40%	1.5%	0.4%
2	The ratio of liquidity	≥ 1%	247.3%	108%
3	Capital adequacy ratio	≥ 8%	8.2%	15%
4	Earning Assets/Total Assets	≥ 75%	95%	95%

Orientation of development for year 2006 and next few years

General Strategy for Coming Years

1. VPBank to become one of top five joint-stock banks in Viet Nam and the number one bank in retail banking.
2. To build a unique and successful corporate culture.
3. To guarantee shareholders' benefit, VPBank commits to maintain a dividend ratio 12%-20%.
4. To protect employees' rights and interests, offering competitive remunerations in the banking labor market.
5. To fulfill all fiscal responsibilities to the Government, to contribute to charity and community projects.

To successfully implement this strategy, VPBank will concentrate on the following measures:

1. Improving financial capacity by growing charter capital, increased fund mobilization and utilization.
2. Expanding the network to build market and market share.
3. Acquiring and turning Core Banking system and Card system in to advantage.
4. Developing a high quality workforce in preparation for intensified competition due to integration into the world's economy.
5. Reinforcing the risk management structure, standardizing procedures, improving corporate governance according to international standards and conventions.

Báo cáo của Ban Điều hành

Report of the Board of Management

Mục tiêu hoạt động chủ yếu trong năm 2006

TT	Chỉ tiêu	2006	Tăng thêm	Tỷ lệ tăng
1	Vốn điều lệ cuối năm (tối thiểu)	1.000	700	48%
2	Tổng tài sản	8.500	2.407	40%
3	Lợi nhuận ròng trước thuế	100	23,8	31%
4	Số lượng điểm giao dịch	45	15	50%
5	Số công ty trực thuộc	2	2	
6	Số lượng CBNV	1.000	218	28%

Để thực hiện được mục tiêu trên, VPBank sẽ tập trung vào nhóm các giải pháp tổng thể và trọng yếu sau:

1. Tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng trên cơ sở tăng vốn điều lệ, đẩy mạnh nguồn vốn huy động, tăng cường phát triển cho vay và đầu tư.
2. Mở rộng mạng lưới nhằm mở rộng thị trường và tăng thị phần.
3. Tiếp thu, khai thác có hiệu quả hệ thống Corebank và công nghệ Thẻ.
4. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực đảm bảo đủ sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.
5. Tăng cường quản trị rủi ro, chuẩn hóa các qui trình nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản trị điều hành theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2006:

- Triển khai hệ thống phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking) đúng tiến độ dự kiến.
- Triển khai hoạt động Thẻ, cung cấp các dịch vụ Thẻ ngân hàng tới khách hàng.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ ngân hàng hiện đại, đồng thời tiếp tục cải tiến các sản phẩm dịch vụ ngân hàng truyền thống theo định hướng ngân hàng bán lẻ.
- Thành lập và đưa vào hoạt động Công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý Tài sản NHTMCP các doanh nghiệp ngoài quốc

doanh Việt Nam.

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác phát triển thương hiệu.
- Phát triển mạng lưới chi nhánh VPBank đến các đô thị lớn như Đồng Nai, Bình Dương, Khánh Hoà, Nghệ An, Lạng Sơn, Vũng Tàu... Mở thêm các phòng giao dịch mới, ưu tiên mở thêm các điểm giao dịch tại 2 đô thị lớn nhất là Hà Nội và TP HCM.
- Tăng cường đào tạo nhân viên, nâng cao chất lượng tuyển dụng đối với nhân viên mới, bảo đảm đủ trình độ để tiếp thu công nghệ mới và đáp ứng yêu cầu hội nhập.
- Tiếp tục tăng vốn điều lệ của VPBank để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng số lượng chi nhánh mới, và đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong điều kiện tài sản có rủi ro sẽ không ngừng tăng lên.
- Lựa chọn đối tác chiến lược là ngân hàng nước ngoài để bán cổ phần theo tỷ lệ tối đa được phép bán. Thông qua việc này VPBank có thể tận dụng được sự hỗ trợ về đào tạo, tư vấn về công nghệ của các cổ đông là ngân hàng nước ngoài.

Main Tasks for 2006:

- Completing the implementation of Core Banking system on schedule.
- Putting the Bank Card Centre in full use to be able to issue cards to customers
- Developing more sophisticated services making use of modern technology in parallel with perfecting existing retail banking services
- Establishing subsidiary companies in the areas of stock broking, VPBank Asset Management limited Company.
- Reinforcing brand building activities
- Expanding branch network to cities such as Dong Nai, Binh Duong, Khanh Hoa, Nghe An, Lang Son, Vung Tau, etc; opening many transaction center, with priority given to Ha Noi and HCM City.
- Further developing recruitment and internal training programs to enhance staff quality and especially in preparation to the introduction of new banking technologies
- Continuing to increase the charter capital to enable the expansion of the branch network while meeting the capital adequacy ratio requirements in the context of increasing risky assets
- Selecting strategic partner as a foreign bank who is able to contribute as much capital as allowed. The foreign bank shareholders will also be a source for assistance and advice in terms of training and implementing new technologies.

Main performance objectives in 2006

No	Criteria	2006	+	%
1	Equity (minimum) at the end of the year	1.000	700	48%
2	Total asset	8.500	2.407	40%
3	Net profit before tax	100	23,8	31%
5	Network (number of branches)	45	15	50%
6	No of subsidiaries	2	2	
7	No of employees	1.000	218	28%



Báo cáo tài chính Financial statements

Báo cáo của kiểm toán viên độc lập

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng

Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam ("Ngân hàng") bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2005, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, được trình bày từ trang 3 đến trang 22. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2004 được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác và báo cáo kiểm toán của họ ngày 28 tháng 2 năm 2005 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về các báo cáo tài chính của Ngân hàng.



Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy phép đầu tư số 863/GP

Báo cáo kiểm toán số 05-02-097

Mark E. Jerome

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2005, kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Hồ Việt Hà

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0676/KTV

Report of the independent auditors

To: The Board of Directors

Vietnam Joint-Stock Commercial Bank for Private Enterprises

Scope

We have audited the accompanying balance sheet of Vietnam Joint-Stock Commercial Bank for Private Enterprises ("the Bank") as of 31 December 2005 and the related statements of income, changes in equity and cash flows for the year then ended, as set out on pages 3 to 22. These financial statements are the responsibility of the Bank's management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. The financial statements of the Bank as of 31 December 2004 were audited by other auditors, whose report dated 28 February 2005 expressed an unqualified opinion on those statements.



KPMG Limited

Vietnam

Investment Licence No. 863/GP

Audit report No. 05-02-049

Mark E. Jerome

CPA No. 0628/KTV

Deputy General Director

We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing and International Standards on Auditing accepted in Vietnam. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance that the financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by management, as well as evaluating the overall financial statement presentation. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

Audit opinion

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of Vietnam Joint-Stock Commercial Bank for Private Enterprises as of 31 December 2005 and the results of its operations and its cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards and accounting principles generally accepted in Vietnam.

Ho Viet Ha

CPA No. 0676/KTV

Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

Ngày 31/12/2005

Tài sản	Thuyết minh	2005 Triệu VNĐ	2004 Triệu VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	20	83.253	63.204
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3, 20	105.234	58.433
Tiền gửi tại các ngân hàng khác	4, 20	583.582	1.384.232
Chứng khoán đầu tư	5	1.778.125	666.391
Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng	6	3.295.408	1.864.339
Đầu tư, góp vốn	7	13.082	11.979
Tài sản cố định	8	32.794	9.941
Tài sản khác	9	198.685	90.769
		6.090.163	4.149.288
Công nợ			
Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	10	30.000	-
Tiền gửi và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác	11	2.398.230	2.011.256
Tiền gửi của khách hàng	12	3.209.771	1.847.711
Các khoản phải trả khác	13	116.620	90.862
Dự phòng thuế phải trả	14	7.277	162
		5.761.898	3.949.991
Vốn cổ phần	15	309.386	198.409
Thặng dư vốn cổ phần		225	-
Lợi nhuận để lại		14.772	696
Các quỹ dự trữ	16	8.416	192
Quỹ đánh giá lại		(4.534)	-
		6.090.163	4.149.288
Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán			
Thu tín dụng thanh toán ngay		123.532	76.880
Thu tín dụng trả chậm		16.422	23.878
Bảo lãnh		57.313	41.420
Các hợp đồng mua/bán ngoại tệ		597.482	593.538

Người duyệt:



Lê Đức Sơn

Kế toán trưởng

(Signature)

Vũ Minh Quỳnh

Financial statements

Balance sheet

As at 31 December

Assets	Note	December 31st, 2005 VND Million	December 31st, 2004 VND Million
Cash on hand	20	83,253	63,204
Balances with the State Bank of Vietnam	3, 20	105,234	58,433
Balances with and loans to other banks	4, 20	583,582	1,384,232
Investment securities	5	1,778,125	666,391
Loans and advances to customers	6	3,295,408	1,864,339
Equity investments	7	13,082	11,979
Fixed assets	8	32,794	9,941
Other assets	9	198,685	90,769
		6,090,163	4,149,288
Liabilities			
Borrowings from the State Bank of Vietnam	10	30,000	-
Balances from other financial institutions	11	2,398,230	2,011,256
Deposits from customers	12	3,209,771	1,847,711
Other liabilities	13	116,620	90,862
Provision for taxation	14	7,277	162
		5,761,898	3,949,991
Share capital	15	309,386	198,409
Share premium		225	-
Retained earnings		14,772	696
Reserves	16	8,416	192
Revaluation reserve		(4,534)	-
		6,090,163	4,149,288
Off-balance sheet items			
Letters of credit, at sight		123,532	76,880
Letters of credit, deferred		16,422	23,878
Guarantees		57,313	41,420
Foreign exchange contracts		597,482	593,538

Approved by:



Le Duc Son

Chief Accountant

Vu Minh Quynh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Ngày 31/12/2005

	Thuyết minh	2005 Triệu VNĐ	2004 Triệu VNĐ
Thu nhập tiền lãi và các khoản có tính chất lãi		432.054	264.372
Chi phí tiền lãi và các khoản có tính chất lãi		(286.701)	(167.683)
Thu nhập tiền lãi thuần		145.353	96.689
Thu phí dịch vụ và hoa hồng		10.069	9.026
Chi phí dịch vụ và hoa hồng		(3.852)	(1.663)
Thu nhập phí dịch vụ và hoa hồng thuần		6.217	7.363
Thu nhập thuần từ kinh doanh ngoại hối		(9.718)	(6.685)
Thu nhập khác		22.485	12.772
Lương và các chi phí liên quan		(32.726)	(21.364)
Dự phòng nợ khó đòi	6	(7.085)	(60.012)
Khấu hao tài sản cố định		(2.943)	(2.303)
Chi phí quản lý chung		(45.374)	(26.460)
Lợi nhuận trước thuế		76.209	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18	(20.626)	-
Lợi nhuận sau thuế		55.583	-

Người duyệt:


 Hàng Thương mại Thủ đô
 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
 CỔ PHẦN
 CÁC DOANH NGHIỆP
 NGOẠI QUỐC VIỆT NAM
 HOÀN KIỂM TP. HÀ NỘI

Lê Đức Sơn

Kế toán trưởng

Muelapel

Vũ Minh Quỳnh

Financial statements

Income Statement

As at 31 December

	Note	December 31st, 2005 VND Million	December 31st, 2004 VND Million
Interest and similar income		432,054	264,372
Interest and similar expenses		(286,701)	(167,683)
Net interest income		145,353	96,689
Fee and commission income		10,069	9,026
Fee and commission expenses		(3,852)	(1,663)
Net fee and commission income		6,217	7,363
Foreign exchange (losses)/gains - net	6	(9,718)	(6,685)
Other income		22,485	12,772
Salaries and related expenses		(32,726)	(21,364)
Provision for doubtful debts		(7,085)	(60,012)
Depreciation and amortisation of fixed assets		(2,943)	(2,303)
General administration expenses		(45,374)	(26,460)
Profit before taxation	18	76,209	-
Corporate income tax		(20,626)	-
Profit after taxation		55,583	-



Le Duc Son

Approved by:

Chief Accountant

Vu Minh Quynh

Báo cáo tài chính

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu

Ngày 31/12/2005

	Vốn cổ phần Triệu VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần Triệu VNĐ	Lợi nhuận để lại Triệu VNĐ	Các quỹ dự trữ Triệu VNĐ	Quỹ đánh giá lại Triệu VNĐ	Tổng Triệu VNĐ
Số dư tại ngày 1-1-2004	174.900	-	717	33.126	-	208.743
Giảm vốn cổ phần	(37.803)	-	-	-	-	(37.803)
Tăng vốn cổ phần	28.378	-	-	-	-	28.378
Lợi nhuận ròng trong năm	-	-	-	-	-	-
Sử dụng quỹ dự trữ	32.934	-	-	(32.934)	-	-
Các biến động khác	-	-	(21)	-	-	(21)
Số dư tại ngày 1-1-2005	198.409	-	696	192	-	199.297
Tăng vốn cổ phần	110.977	225	-	-	-	111.202
Lợi nhuận ròng trong năm	-	-	55.583	-	-	55.583
Phân phối lợi nhuận (xem Thuyết minh 17)	-	-	(30.784)	-	-	(30.784)
Trích lập các quỹ	-	-	(10.723)	10.723	-	-
Chuyển sang dự phòng trợ cấp thất nghiệp	-	-	-	(113)	-	(113)
Sử dụng quỹ dự trữ	-	-	-	(2.386)	-	(2.386)
Đánh giá lại các công cụ phái sinh	-	-	-	-	(4.534)	(4.534)
Số dư tại ngày 31-12-2005	309.386	225	14.772	8.416	(4.534)	328.265



Lê Đức Sơn

Người duyệt:

Kế toán trưởng

(Signature)

Vũ Minh Quỳnh

Financial statements

Statement of changes in equity

As at 31 December

	Share capital VND million	Share premium VND million	Retained profits VND million	Reserves VND million	Revaluation reserve VND million	Total VND million
Balance at 1 January 2004	174,900	-	717	33,126	-	208,743
Decrease in capital	(37,803)	-	-	-	-	(37,803)
Increase in capital	28,378	-	-	-	-	28,378
Net profit for the year	-	-	-	-	-	-
Transfer to capital from reserves	32,934	-	-	(32,934)	-	-
Other movements	-	-	(21)	-	-	(21)
Balance at 1 January 2005	198,409	-	696	192	-	199,297
Increase in capital	110,977	225	-	-	-	111,202
Net profit for the year	-	-	55,583	-	-	55,583
Distribution of profit (see Note 17)	-	-	(30,784)	-	-	(30,784)
Transfer to reserves	-	-	(10,723)	10,723	-	-
Transfer to provision for severance allowances	-	-	-	(113)	-	(113)
Utilisation of reserves	-	-	-	(2,386)	-	(2,386)
Revaluation of derivatives	-	-	-	-	(4,534)	(4,534)
Balance at 31 December 2005	309,386	225	14,772	8,416	(4,534)	328,265



Le Duc Son

Approved by:

Chief Accountant

Vu Minh Quynh

Báo cáo tài chính

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Ngày 31/12/2005

Thuyết minh	2005 Triệu VNĐ	2004 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh		-
Lợi nhuận trước thuế	76.209	
Điều chỉnh cho các khoản:		
• Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	2.943	2.303
• Dự phòng các khoản nợ khó đòi - thuần	6 7.085	60.012
• Thu nhập cổ tức trong năm	(2.545)	(459)
• Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	(409)
Lợi nhuận hoạt động trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	83.692	61.447
(Tăng)/giảm tài sản hoạt động		
• Tiền gửi tại các ngân hàng khác	667.227	(966.998)
• Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng	(1.438.146)	(416.193)
• Tài sản khác	(117.696)	(75.085)
(Tăng)/giảm công nợ hoạt động		
• Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	30.000	-
• Tiền gửi và vay từ các tổ chức tài chính khác	386.974	1.061.195
• Tiền gửi của khách hàng	1.362.060	581.655
• Phải trả khác	21.264	24.017
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>995.375</i>	<i>270.038</i>
Trả thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.664)	-
Các biến động khác về quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối	(2.386)	(21)
Lưu chuyển tiền ròng từ hoạt động kinh doanh	979.325	270.017
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Mua tài sản cố định	(16.016)	(2.650)
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	409
Cổ tức thu được trong năm	2.545	459
Thay đổi ròng về chứng khoán đầu tư	(1.111.734)	(6.827)
Tăng đầu tư góp vốn	(1.103)	(340)
Giảm đầu tư góp vốn	-	1.700
Lưu chuyển tiền ròng từ hoạt động đầu tư	(1.126.308)	(7.249)

Financial statements

Statement of cash flows

As at 31 December

	Note	December 31st, 2005 VND Million	December 31st, 2004 VND Million
Cash flows from operating activities			-
Profit before taxation		76,209	
Adjustments for:			
• Depreciation and amortisation of fixed assets		2,943	2,303
• Provision for bad debts - net	6	7,085	60,012
• Dividend income received during the year		(2,545)	(459)
• Gain on disposal of fixed assets		-	(409)
Operating profit before changes in operating assets and liabilities		83,692	61,447
(Increase)/decrease in operating assets			
• Balances with other banks		667,227	(966,998)
• Loans and advances to customers		(1,438,146)	(416,193)
• Other assets		(117,696)	(75,085)
Increase/(decrease) in operating liabilities			
• Borrowings from the State Bank of Vietnam		30,000	-
• Balances from other financial institutions		386,974	1,061,195
• Customer deposits		1,362,060	581,655
• Other liabilities		21,264	24,017
Cash inflow from operating activities		995,375	270,038
Corporate income tax paid		(13,664)	-
Other movements in reserves and retained earnings		(2,386)	(21)
Net cash inflow from operating activities		979,325	270,017
Cash flows from investing activities			
Purchase of fixed assets		(16,016)	(2,650)
Proceeds from disposal of fixed assets		-	409
Dividends received during the year		2,545	459
Net movement in investment securities		(1,111,734)	(6,827)
Increase in equity investment		(1,103)	(340)
Decrease in equity investment		-	1,700
Net cash outflow from investing activities		(1,126,308)	(7,249)

Báo cáo tài chính

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Ngày 31/12/2005

	Thuyết minh	2005 Triệu VNĐ	2004 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tăng vốn cổ phần	15	111.202	28.378
Giảm vốn cổ phần	15	-	(37.803)
Chia cổ tức		(30.784)	-
<i>Lưu chuyển tiền ròng từ hoạt động tài chính</i>		80.418	(9.425)
(Giảm)/tăng ròng tiền và các khoản tương đương tiền			
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		(66.565)	253.343
		444.069	190.726
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	20	377.504	444.069

Báo cáo về các giao dịch phi tiền tệ:

Trong năm, một số tài sản có trị giá 11.103 triệu VNĐ được phân loại lại sang tài sản cố định từ các tài sản khác.

Người duyệt:



Lê Đức Sơn

Kế toán trưởng

Vũ Minh Quỳnh

Financial statements

Statement of cash flows

As at 31 December

	Note	December 31st, 2005 VND Million	December 31st, 2004 VND Million
Cash flows from financing activities			
Increase in share capital and premium	15	111,202	28,378
Decrease in share capital	15	-	(37,803)
Distribution of profits		(30,784)	-
<i>Net cash inflow/(outflow) from financing activities</i>		80,418	(9,425)
Net (decrease)/increase in cash and cash equivalents			
Cash and cash equivalents at the beginning of the year		(66,565)	253,343
		444,069	190,726
Cash and cash equivalents at the end of the year	20	377,504	444,069

Statement on non-cash transactions:

During the year, an amount of VND11,103 million was reclassified to fixed assets from other assets.



Le Duc Son

Approved by:

Chief Accountant

A handwritten signature in black ink.

Vu Minh Quynh

Danh sách các ngân hàng đại lý Correspondent Banks

AUSTRALIA

ABN Amro Bank V.N., Australian Branch, Sydney
Citibank N.A
Commonwealth Bank of Australia Sydney
OCBC-Chinene Banking Corporation, Sydney Branch

AUSTRIA

Bank Austria Creditanstalt AG
Raiffeisen zentralbank Oesterreich, AG, Vienna, AT

BELGIUM

Banque Bruxelles Lambert SA, Brussels
Fortis Bank, Brussels

BELARUS

Internatinal Trade and Inverstment Bank, Minsk

CHINA

Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Beijing
Citibank N.A., Shanghai
Deutsche Bank, Shanghai
Huaxia Bank, Beijing
Rural Commercial Bank of Zhangjiagang
UFJ Bank Ltd., Beijing
UFJ Bank Ltd., Dalian
UFJ Bank Ltd., Shenzen
UFJ Bank Ltd., Tokyo
UFJ Bank Ltd., Shanghai
SCB (Hongkong) Ltd.
Shenzen Development Bank Co., Ltd.
Bank of Nova Scotia
China Everbright Bank
Bank of Tokyo-Mitsubishi
OCBC-Chinese Banking Coporation, Shanghai Branch

CZECH REPUBLIC

Zivnostenska Banka A.S

DENMARK

Danske Bank A/S., Copenhagen

ENGLAND

Chohung Bank London, United Kingdom
SCB London
UFJ Bank Ltd., London
OCBC-Chinese Banking Corporation, London Branch

FRANCE

Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Paris
Natexis Banques Populaires
Union De Banques Arabes ET Francaises
CitiBank, NA, Paris
Societe general, Paris, France

FINLAND

Nordea Bank, Finland Plc, Helsinki

GERMANY

J.P Morgan AG
Deutsche Bank AG , Frankfurt
Dresdner Bank AG, Frankfurt AM MAIN
Kreissparkasse Goepplingen
UFJ Bank Ltd., Duesseldorf
Berliner Bank, Niederlassung Der Landesbank , Berlin
Suedwest Bank AG
Baden - Wuerttembergische Bank AG, Stuttgart
BHF-Bank Aktiengesell Schaft
Bankgesellschaft Berlin AG, Berlin

HONGKONG

CitiBank N.A. Hongkong
Deutsche Bank AG, Hongkong
HSBC Hongkong
SCB Hongkong
Hana Bank, Hongkong branch
UFJ Bank Ltd., Hongkong
Fortis Bank ,Hongkong branch
Bank Sinopac Hongkong
Bank of Nova Scotia, Hongkong
Industrial and Commercial Bank of China (Asia)Ltd
OCBC Chinese-Banking Corporation, Hongkong

INDIA

ABN Ambro Bank N.N.,
Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., New Delhi
SCB, Mumbai
UFJ Bank Ltd., New Delhi

INDONEXIA

ABN Ambro Bank N.V., Jakarta
Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Jakarta, Indonexia
Deutsche Bank AG, Jakarta
SCB Indonexia, Jakarta
Bank OCBC indonesia, PT, Jakarta ID

IRAN

Bank Melli Iran Tehran
Export Development Bank of Iran , Tehran

ITALY

Banca Popolare Friuladria SPA, Pordenone
Bank of Tokyo - Mitsubishi Milan, Italy
Banca Intesa SPA
Banca Nazionale Del Lavoro S.P.A
Banca Popolare Dell'emilia Romagna
Banca Antonveneta Spa Padova

JAPAN

Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Tokyo
Daiwa Bank , Tokyo (Resona Bank, Ltd.)
UFJ Bank Ltd., Nagoya
UFJ Bank Ltd., Osaka
UFJ Bank Ltd., Tokyo
SCB, Tokyo
Sumitomo Mitsui Banking Corporation
Resona Bank Ltd.
Mizuho Corporate Bank, Ltd
OCBC, Tokyo Branch
CitiBank, Tokyo Branch

KOREA

Kookmin Bank, Seoul
Hana Bank, Seoul
Industrial Bank of Korea
Koram Bank Seoul, Korea
Korea Exchange Bank, Seoul
National Federation of Fisheries Cooperative
Pusan Bank, Pusan
UFJ Bank Ltd., Seoul
SCB, Seoul
Shinhan Bank, Korea
Woori Bank, Seoul
Bank of Nova Scotia, Seoul
OCBC Seoul Branch
CitiBank, Korea

KUWAIT

National Bank of Kuwait

MALAYSIA

ABN Ambro Bank Berhad, Kualalumpur
SCB Malaysia Berhad, Kualalumpur
Bank of Nova Scotia, Berhad Lupur, MY
OCBC Bank (Malaysia) Berhad, Kuala Lumpur, MY

NETHERLANDS

ABN Ambro Bank N.V., Amsterdam

PHILIPPINES

Asian Development Bank Manila, Philippin

PORTUGAL

Finibanco S.A Lisbon, Portugal (Porto)

RUSSIA

Kras Bank, Moscow
Kras Bank CB (Ltd. Partnership)

SAUDI ARABIA

Saudi American Bank, Riyadh

SINGAPORE

ABN Ambro Bank N.V., Singapore Branch
Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Singapore
Deutsche Bank AG, Singapore
HSBC Bank USA, Singapore Branch

HCBC Singapore

Natexis Banques Populaires HCMC
Rabobank, Singapore Branch
SCB, Singapore
UFJ Bank Ltd., Singapore
United Overseas Bank, Ltd, Singapore
DBS Bank Ltd.,
Bank of Nova Scotia, Singapore
CitiBank, N.A, Singapore
OCBC, Singapore SG
Fortis Bank, Singapore Branch

SPAIN

ABN - Amro Bank N.V., Madril
Banco De Sabadell S.A., SABADELL

SWEDEN

Svenska Handelsbanken, Stockholm
Skandinaviska Enskilda Banken, Stockholm

SWITZERLAND

HSBC Republic Bank (Suisse) S.A, Geneva
Bipielle Bank (Suisse)

TAIWAN

ABN Amro Bank N.V., Taipei
Bank of Tokyo - Mitsubishi Taipei, Taiwan
Bank Sinopac, Taipei
Chinatrust commercial Bank, Taipei
UFJ Bank Ltd., Taipei
Bank of Austria Creditantalt AG Vienna, AT
Bank of Nova Scotia, The Taipei, TW
OCBC, The Taipei, TW Branch
CitiBank, Taipei, Taiwan

THAILAND

ABN Amro Bank, Bangkok Branch, Bangkok
Bank of Asia Public Company Ltd., Bangkok
Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd., Bangkok
Deutsche Bank AG Bangkok, Thailand
SCB, Bangkok
UFJ Bank, Bangkok, Thailand
Kasikorn Bank Public Co., Ltd, Bangkok
OCBC, Bangkok, Thailand
CitiBank, Bangkok, Thailand

TURKEY

AKBANK T.A.S., Istanbul TR
Turkiya Vakıflar Bankasi T.A.O, Ankara

U.A.E

Standard Chartered Bank, Dubai

UNITED STATES

ABN Amro Bank N.V., Newyork, NY
Bank of Tokyo - Mitsubishi Ltd, The Portland, OR
Bankers Trust Co., NY, NewYork
Deutsche Bank AG, NewYork
CitiBank N.A., NewYork
Credit Lyonnais, NewYork
JPMorgan Chase Bank, NewYork
SCB, NewYork, NY
Toronto Dominion Bank, The houstonm TX
UFJ Bank Ltd., New York
Far East National Bank, Los Angeles CA
UFJ Bank Ltd.,
Texas First National Bank, New York
Bank of America, N.A.
Wachovia Bank, N.A.
OCBC, NewYork
Bank of Newyork, NY
Banca Nazionale Del Lavoro S.P.A.
Wachovia Bank, NA Philadelphia, PA
Mizuho Corporate Bank, Ltd

VIETNAM

Bank for Investment and Development of Vietnam
Chohung Vina Bank, Hochiminh City
VID Public Bank, Hanoi
CitiBank, Vietnam
Easterrn Asia Commercial Bank
SACOMBANK, Hochiminh
Far East National Bank, Los Angeles CA
TECHCOMBANK

Địa chỉ VPBank trên toàn quốc

VPBank's Network

www.vpb.com.vn

Trụ sở chính Head office:

No. 8 Le Thai To St., Hoan Kiem Dist., Hanoi City
Tel: [04] 9288869 - Fax: [04] 9288867

VPBank Ho Guom

No. 8 Le Thai To St., Hoan Kiem Dist., Hanoi
Tel: 04 9288870

MIỀN BẮC - IN THE NORTH AREA

VPBank HANOI

No. 4 Da Tuong St., Hoan Kiem Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 9.423635 - 9.421973 - 9.421971
Fax: (84.4) 9.424182

VPBank Hoan Kiem

24B Tong Dan St., Hoan Kiem Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 9.350582/83
Fax: (84.4) 9.350582

VPBank Cat Linh

20A Cat Linh St., Dong Da Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 7.343961/22
Fax: (84.4) 7.343961

VPBank Hai Ba Trung

222 Lo Duc St., Hai Ba Trung Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 9.721928/41
Fax: (84.4) 9.721942

VPBank Tran Hung Dao

109 Tran Hung Dao St., Hoan Kiem Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 9.426406
Fax: (84.4) 9.426438

VPBank Chuong Duong

478 Nguyen Van Cu St., Long Bien Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 8.724654
Fax: (84.4) 8.724653

VPBank Bach Khoa

92 Le Thanh Nghi St., Hai Ba Trung Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 8. 692828
Fax: (84.4) 8. 684843

VPBank THANG LONG

M3-M4 Building, Nguyen Chi Thanh St., Hanoi
Tel: (84.4) 2662577
Fax: (84.4) 2662573

VPBank Giang Vo

205 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 5.121178
Fax: (84.4) 5.121176

VPBank Thanh Xuan

601 Nguyen Trai St., Thanh xuan Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 5.524968
Fax: (84.4) 5.524967

VPBank Cau Giay

2 Nguyen Khanh Toan St., Cau Giay Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 7672474/75
Fax: (84.4) 7672476

VPBank Tran Duy Hung

24 Tran Duy Hung St., Cau Giay Dist., Hanoi
Tel: (84.4) 7.831824
Fax: (84.4) 7.831825

VPBank VINH PHUC

No. 1 Me Linh, Vinh Yen Town,
Vinh Phuc Province
Tel: (84.211) 720138/ 324
Fax: (84.211) 720140

VPBank BAC GIANG

208 Le Loi St., Bac Giang City
Tel: (84.240) 555565/66
Fax: (84.240) 844222

VPBank HAI PHONG

31-33 Pham Ngu Lao St.,
Ngo Quyen Dist., Hai Phong City
Tel: (84.31) 757799
Fax: (84.31) 757793

VPBank Ngo Quyen

34B Da Nang St., Ngo Quyen Dist.
Hai Phong City
Tel: (84.31) 5.52533/5.52522
Fax: (84.31) 5.52533

VPBank Le Chan

300 To Hieu St., Le Chan Dist.
Hai Phong City
Tel: (84.31) 9.55904
Fax: (84.31) 9.55905

VPBank QUANG NINH

158 Le Thanh Tong St., Ha Long City
Tel: (84.33) 6.57668
Fax: (84.33) 6.57688

MIỀN TRUNG - IN THE MIDDLE AREA

VPBank HUE

64 Hung Vuong, Hue City
Tel: (84.054) 8.14646
Fax: (84.054) 8.14949

VPBank Vy Da

228 Nguyen Sinh Cung St., Vy Da Dist.,
Tel: (84.054) 897171
Fax: (84.054) 897273

VPBank DA NANG

135 Phan Chu Trinh St., Da Nang City
Tel: (84.511) 8.35090
Fax: (84.511) 8.35065

VPBank Le Duan

195 Le Duan, Da Nang City
Tel: (84.511) 7.51155
Fax: (84.511) 7.51156

VPBank Dien Bien Phu

584 Dien Bien Phu St., Da Nang City
Tel: (84.511) 7.58939/49
Fax: (84.511) 7.58939

MIỀN NAM - IN THE SOUTH AREA

VPBank HO CHI MINH

87 Ham Nghi St., 1 Dist.,
Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 8.210076/77/78
Fax: (84.8) 8.243456

VPBank Tan Dinh

281 Hai Ba Trung St., 3 Dist., HCMC
Tel: (84.8) 8.200233
Fax: (84.8) 8.204159

VPBank Ba Chieu

59 Le Quang Dinh St.,
Binh Thanh Dist., HCMC
Tel: (84.8) 8.431547
Fax: (84.8) 5.109767

VPBank Thu Duc

112 Vo Van Ngan St.,
Thu Duc Dist., HCMC
Tel: (84.8) 7.222182
Fax: (84.8) 7.222351

VPBank Khanh Hoi

199 Khanh Hoi St., 4 Dist., HCMC
Tel: (84.8) 9.414191
Fax: (84.8) 9.414192

VPBank SAIGON

129 Nguyen Chi Thanh St.,
9 Ward, 5 Dist., HCMC
Tel: (84.8) 2.650128/35
Fax: (84.8) 2.650136

VPBank Cho Lon

211-213 Hau Giang St., 6 Dist., HCMC
Tel: (84.8) 9.600750
Fax: (84.8) 9.607462

VPBank Tan Phu

611A,B,C Luy Ban Bich St.,
Phu Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC
Tel: (84.8) 9.735210
Fax: (84.8) 9.607462

VPBank CAN THO

26-28 Hoa Binh St., An Cu Dist.,
Ninh Kieu Dist. Can Tho City
Tel: (84.71) 8.15766
Fax: (84.71) 8.15770



www.vpb.com.vn